UBND HUYỆN CHƯ PƯH
VĂN PHÒNG HĐND-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/GM-VP

Chư Pưh, ngày 06 tháng 01 năm 2020

GIẤY MỜI
Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ Thông tin và Truyền thông năm 2020

Kính gửi:.....

Thực hiện Giấy mời số 01/GM-STTTT ngày 02/01/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ Thông tin và Truyền thông năm 2020. Văn phòng HĐND-UBND huyện kính mời:

1. Thành phần

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện.
- Lãnh đạo các đơn vị: Công an huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy.
- Lãnh đạo: Phòng Văn hóa-Thông tin, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Lao động-TBXH, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Văn hóa-Thông tin-Thể thao.
- Đại diện các đơn vị: Viettel Chư Pưh, Trung tâm Viễn thông Chư Pưh, Bưu điện huyện Chư Pưh.
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

2. Địa điểm: Phòng họp A-UBND huyện.

3. Thời gian: Bắt đầu 13h30 ngày 09/01/2020 (thứ 5).

- Giao Phòng Văn hóa-Thông tin chuẩn bị nội dung phát biểu cho Lãnh đạo UBND huyện và Maket tại hội nghị (có mẫu maket kèm theo).

- Tài liệu dự họp của tỉnh sẽ công bố tại Cổng thông tin điện tử huyện (chupuh.gialai.gov.vn), chuyên mục Văn bản/UBND huyện; đề nghị các cơ quan, đơn vị tự nghiên cứu tài liệu.

Đề nghị các đồng chí đến dự đúng thành phần, thời gian, địa điểm để buổi họp được thành công./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, VX, CNTT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND
H.CHƯ PƯH-T.GI...

Đoàn Văn Hợi

+Mẫu Maket:

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN
TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2020

Chư Pưh, ngày 09 tháng 01 năm 2020

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/GM-STTTT

Gia Lai, ngày 02 tháng 01 năm 2020

GIẤY MỜI
Dự Hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai - năm 2020

Kính gửi : ……

……

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai nhiệm vụ năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị tổng kết ngành Thông tin và Truyền thông năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020, cụ thể như sau:

1/ Địa điểm và Thành phần tham dự :

1.1. Tại điểm cầu trung tâm (phòng họp trực tuyến - Hội trường 2-9):

Trân trọng kính mời đại diện Lãnh đạo của:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;

+ Sở Thông tin và Truyền thông (lãnh đạo Sở, lãnh đạo phòng và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở);

+ Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Tin học (thuộc Văn phòng UBND tỉnh);

+ Một số Sở, ngành thường xuyên phối hợp công tác: Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Một số cơ quan, đơn vị, hội, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, báo chí, xuất bản, phát thanh - truyền hình, công nghệ thông tin đứng chân trên địa bàn thành phố Pleiku;

+ Phóng viên Báo Gia Lai và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (đưa tin).

1.2. Tại điểm cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Trân trọng kính mời đại diện Lãnh đạo của:

+ Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

+ Văn phòng HĐND & UBND huyện, thị xã, thành phố;

+ Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao;

+ Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính – Kế hoạch;

+ Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn (công nghệ thông tin, viễn thông, bưu chính, phát hành, cơ quan đại diện báo chí …);

(Đề nghị ***UBND huyện, thị xã, thành phố mời các thành phần tại địa phương có liên quan nêu trên).***

2/ Nội dung: Tổng kết công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác của ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai năm 2020.

3/ Thời gian: 01 buổi, từ **13^{h}30' ngày 09/01/2020** (***chiều thứ Năm)***.

Để Hội nghị đạt kết quả tốt, Sở TT&TT đề nghị:

+ UBND các huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị phòng họp trực tuyến đảm bảo theo quy định và bố trí kiểm tra, thử nghiệm vào lúc: **15^{h} ngày 08/01/2020** (***chiều thứ Tư***).

+ Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (thuộc Sở TT&TT) phối hợp với Trung tâm Tin học (Văn phòng UBND tỉnh) và Viễn thông Gia Lai, Điện lực Gia Lai để kiểm tra hệ thống và phục vụ Hội nghị trực tuyến.

+ Hội nghị không trình bày toàn bộ báo cáo; Sở TT&TT đề nghị các đại biểu nghiên cứu báo cáo và chuẩn bị ý kiến phát biểu tham luận.

Ngoài phát biểu chỉ đạo của UBND tỉnh, dự kiến các đơn vị tham gia ý kiến (thời gian khoảng 5 đến 10 phút cho mỗi đơn vị) như sau:

+ UBND TP. Pleiku; UBND huyện Chư Pưh; UBND huyện Ia Pa, UBND TX. An Khê, UBND huyện Đak Đoa; UBND huyện Đức Cơ, UBND huyên KBang, …;

+ Sở Nội vụ; Công an tỉnh;

+ Báo Gia Lai; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Viễn thông Gia Lai; Bưu điện tỉnh Gia Lai; Viettel Gia Lai; …

Các đơn vị khác có thể đăng ký phát biểu theo số điện thoại: 0913452828 (anh Thạch).

Để các phát biểu được tập trung về nội dung, đề nghị các đơn vị không báo cáo nhiều về thành tích năm 2019, tập trung nêu các khó khăn, vướng mắc, các đề xuất với tỉnh và các định hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

+ Tài liệu phục vụ Hội nghị tại các điểm trực tuyến thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở TT&TT gửi qua đường Email công vụ cho các UBND huyện, thị xã, thành phố (***vào ngày 07/01/2020***) và trên WebSite của Sở Thông tin và Truyền thông (http://***stttt.gialai.gov.vn***); đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố photo tài liệu nêu trên và gửi trước đến các đại biểu dự họp.

+ Hội nghị thống nhất dùng chung Maket sau:

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN
TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2020
*[**địa danh**], ngày 09 tháng 01 năm 2020*

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện để Hội nghị thành công tốt đẹp; đề nghị các đơn vị theo thành phần mời cử người dự họp đúng thành phần và chuẩn bị nội dung tham gia./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trung tâm CNTT&TT;
- Trung tâm Tin học (VP UBND tỉnh);
- Điện lực Gia Lai (hỗ trợ cấp điện);
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hùng

CHƯƠNG TRÌNH

Hội nghị trực tuyến triển khai công tác Thông tin và truyền thông năm 2020

(Từ 13^{h}30$^{'}$ ngày 09/01/2020)

1. Từ 13^{h} đến 13^{h}30$^{'}$: Đón đại biểu và cấp tài liệu.

2. Từ 13^{h}30$^{'}$ đến 15^{h}15$^{'}$:

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

+ Khai mạc Hội nghị (Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Giám đốc Sở TT&TT).

+ Thông qua báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 (Ông Đặng Quang Khanh – Phó Giám đốc Sở TT&TT).

+ Hướng dẫn thảo luận (Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Giám đốc Sở TT&TT).

+ Ý kiến của đại biểu các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Từ 15^{h}15$^{'}$ đến 15^{h}30$^{'}$: Giải lao.

4. Từ 15^{h}30$^{'}$ đến 16^{h}45$^{'}$:

+ Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh.

+ Phát biểu của các Sở, ngành thuộc tỉnh.

+ Trao đổi, trả lời các ý kiến (Chủ trì Hội nghị và các Sở, ngành).

5. Từ 16^{h}45$^{'}$ đến 17^{h}00$^{'}$: Kết luận Hội nghị (Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Giám đốc Sở TT&TT).

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: /BC-STTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT CÔNG TÁC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019:

1. Về tham mưu xây dựng văn bản và tuyên truyền, hướng dẫn về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành gần 30 văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc lĩnh vực Thông tin và truyền thông; đồng thời Sở đã ban hành gần 150 văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý (*có phụ lục kèm theo*).

Duy trì thường xuyên hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở, đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp luật của Trung ương, của tỉnh và các hướng dẫn chuyên ngành về lĩnh vực TT&TT; xuất bản Bản tin TT&TT, chuyên mục TT&TT trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, góp phần cùng các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực TT&TT.

2. Công tác thực thi nhiệm vụ chuyên môn:

2.1. Lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT):

- Tiếp tục triển khai Khung kiến trúc Chính quyền điện tử (1.0) của tỉnh; làm tốt công tác quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên các hệ thống thông tin của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã)[1]. Hoàn thành các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch đã được duyệt [2]. Hoàn thiện và trình UBND tỉnh xem xét Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh".

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin được tăng cường, triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn và diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh cho công chức phụ trách về CNTT các cơ quan, đơn vị. Trong năm Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đã thực hiện xử lý nhiều cuộc tấn công mạng vào các hệ thống dùng chung của tỉnh. Công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn về an toàn thông tin của Bộ TT&TT và Công an tỉnh được thực hiện thường xuyên, hiệu quả góp phần đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị, địa phương tăng cường cung cấp thông tin lên cổng/trang thông tin điện tử theo đúng quy định; triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3 và 4; hướng dẫn

[1] Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Cổng Dịch vụ công của tỉnh ; Hệ thống thư điện tử của tỉnh; Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (Hosting); Hệ thống mạng WAN; Hệ thống Hội nghị truyền hình (trung ương - tỉnh - huyện); Trục liên thông văn bản điện tử; Trục liên thông một cửa điện tử.

[2] Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và đầu tư màn hình LED tại Hội trường 2/9; Nâng cấp phần mềm "Một cửa điện tử dùng chung" phục vụ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai liên thông; Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành theo Quyết định số 28/2018/QĐ- TTg; Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 877/QĐ-TTg năm 2018; Xây dựng, chuẩn hóa các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Đầu tư máy chủ dự phòng cho hệ thống QLVBĐH của tỉnh; Bổ sung tính năng bảo mật cho thiết bị tường lửa của các Sở, ngành.

các địa phương triển khai hệ thống hội nghị truyền hình, triển khai hệ thống Một cửa điện tử đến cấp xã và thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở việc sử dụng hệ thống. Quản lý, cấp tài khoản thư điện tử công vụ, cấp tên miền trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh (*gialai.gov.vn* và *gialai.org.vn*) và quản lý chứng thư số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đúng quy định. Đồng thời, tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, sự cố kỹ thuật các hệ thống thông tin dùng chung; hỗ trợ các đơn vị trong việc sử dụng, xây dựng các hệ thống văn phòng điện tử, một cửa điện tử, hệ thống mạng WAN… do tỉnh đầu tư.

- Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tỉnh Gia Lai, trong năm 2019 đã tổ chức 11 lớp bồi dưỡng cho 284 CBCCVC với các chủ đề: An toàn bảo mật thông tin cho người dùng, Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, Xử lý ảnh và biên tập tin bài cho trang thông tin điện tử (WebSite), Phần mềm mã nguồn mở. - Phối hợp với Tỉnh đoàn và các đơn vị liên quan triển khai hoàn thành Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia lai lần thứ XIX năm 2019.

2.2. Lĩnh vực Bưu chính, viễn thông (BCVT):

- Chỉ đạo các doanh nghiệp BCVT đảm bảo thông tin liên lạc, tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trước, trong và sau các dịp lễ lớn; tạo Tin nhắn thương hiệu phục vụ việc nhắn tin thông báo các sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh [(3)]. Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; triển khai biện pháp khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của các cơn bão.

- Tổ chức triển khai nội dung thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020: Thống kê số liệu hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội chịu ảnh hưởng của Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất; Tổ chức xác định và báo cáo vùng hỗ trợ đầu thu truyền hình số trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện nhận đầu thu truyền hình số gửi Ban Quản lý Chương trình Cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực BCVT; Hướng dẫn các doanh nghiệp BCVT trên địa bàn tỉnh hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua "Ngành Thông tin và Truyền thông chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2011-2022; Rà soát, đề xuất các nội dung liên quan đến hợp tác về lĩnh vực BCVT với Lào, Campuchia giai đoạn 2020-2030;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan tổ chức trao Bằng chứng nhận của Bộ Trưởng Bộ TT&TT cho 04 cá nhân đạt giải Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 48 - năm 2019 tại Việt Nam; phát động cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 49 (năm 2020) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất lĩnh vực bưu chính viễn thông, Internet trên địa bàn theo đúng quy định [(4)]. Tham gia góp ý các dự thảo, đề án, quy hoạch theo thẩm quyền.

- Rà soát, thống nhất kế hoạch phát triển các trạm thu phát sóng (BTS), hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy định. Thẩm định tần số, hệ thống thiết bị truyền

[3] Tổng số lượt tin nhắn: 3.636.291 tin nhắn. Trong đó: số tin nhắn thành công là: 3.553.815 tin nhắn; Số tin nhắn không thành công: 82.476 tin nhắn (Nguyên nhân: do chủ thuê bao từ chối nhận tin nhắn quảng cáo).

[4] Công tác quản lý nhà nước về Internet, trò chơi điện tử trên mạng; Thuê bao di động trả trước; Tình hình hoạt động bưu chính, cấp phép bưu chính và văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính; Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Kết quả thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn"; Kết quả họp bàn hướng giải quyết các vướng mắc của các doanh nghiệp viễn thông trong triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông thu động tại địa phương.

thanh; hệ thống truyền thanh không dây tại các địa phương.

2.3. Lĩnh vực Thông tin - Báo chí - Xuất bản (TT-BC-XB):

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và chỉ đạo của tỉnh. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức tốt công tác giao ban báo chí định kỳ theo quy định và định hướng thông tin trên báo chí theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương, trung ương, ngành và các tỉnh thành khác đặt văn phòng đại diện, cử phóng viên thường trú thực hiện nghiêm Luật Báo chí năm 2016, Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thực hiện việc theo dõi thông tin trên báo chí viết về Gia Lai hàng ngày để tổng hợp, cung cấp cho lãnh đạo cấp tỉnh và cấp huyện (qua email công vụ) để theo dõi và kịp thời tham mưu xử lý các vụ việc tiêu cực do báo phản ánh [5].

- Làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với mạng lưới phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh, huyện; Quản lý tốt hoạt động của các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, chỉ đạo đài truyền thanh không dây xã, phường, thị trấn hoạt động tốt.

- Việc đọc lưu chiểu, thẩm định hồ sơ xuất bản phẩm đã thực hiện đúng quy định, không có sai sót xảy ra; công tác in xuất bản phẩm đã có nhiều cố gắng, thực hiện đúng các quy định của nhà nước về in xuất bản phẩm.

- Phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thành công Hội sách Gia Lai năm 2019; Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai tổ chức thành công Liên hoan Phát thanh - Truyền hình tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2019.

- Triển khai hoàn thành các nội dung Kế hoạch công tác thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại năm 2019 theo hướng dẫn của Bộ TT&TT và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.4. Công tác Thanh tra:

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về TT&TT năm 2019; Kế hoạch thanh tra chuyên ngành TT&TT năm 2019; Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Đội Liên ngành phòng, chống in lậu; Thanh tra về lĩnh vực tần số vô tuyến điện; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 theo đúng quy định [6]. Trong năm Thanh tra Sở đã thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó: thanh tra 04 cuộc, kiểm tra 03 cuộc. Số đối tượng thanh tra, kiểm tra: 104 đối tượng (trong đó, tổ chức: 59, cá nhân: 45). Tổ chức cho Đội Liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh tiến hành kiểm tra 02 đợt (Sở TT&TT là cơ quan thường trực).

Công tác thanh tra, kiểm tra đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan có liên quan: Công an tỉnh; Chi cục Quản lý thị trường tỉnh, UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện…Đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về TT&TT. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra và công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật đã góp

---

[5] Năm 2019 có khoảng 8.000 tin bài viết về Gia Lai trên các báo in, trang tin điện tử trong cả nước (không thống kê Báo địa phương, Đài TNVN, Đài THVN), trong đó viết về các tồn tại có 46 bài chiếm 0,57% (giảm 3,43% so với năm 2018).

[6] Sở TT&TT, Đội Liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh Gia Lai, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tiến hành thực hiện 91 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 562 lượt đối tượng (doanh nghiệp, hộ kinh doanh), xử lý vi phạm hành chính (phạt tiền): 12 trường hợp với tổng số tiền: 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); tịch thu, buộc tiêu hủy 506 xuất bản phẩm photocopy được nhân bản trái phép, 30 bloc lịch không có tem chống hàng giả. Nội dung vi phạm chủ yếu: Sử dụng máy photocopy để nhân bản trái phép xuất bản phẩm; Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực TT&TT.

- Việc tiếp nhận và giải quyết thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh theo đúng các quy định của pháp luật; thực hiện báo cáo, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định. Nội dung chủ yếu là các kiến nghị của khách hàng đối với dịch vụ về internet và khiếu nại thông tin trên báo chí, mạng xã hội. Các đơn vị, doanh nghiệp đã kịp thời giải quyết, trả lời đơn thư của công dân, khách hàng; Không để đơn thư tồn đọng, kéo dài, vượt cấp. Công tác phối hợp kiểm tra, xác minh, đề xuất xử lý các nội dung liên quan đến lĩnh vực báo chí [7] được thực hiện kịp thời; phối hợp với Công an tỉnh Gia Lai giải quyết các vụ việc về thông tin trên báo chí, mạng xã hội; cung cấp thông tin tài khoản mạng xã hội Facebook có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2.5. Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo về thông tin năm 2019 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Đề xuất nội dung và được Bộ TT&TT, UBND tỉnh thống nhất thực hiện nhiệm vụ đặc thù là sản xuất nội dung thông tin, tuyên truyền chung cho khu vực Tây Nguyên,

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Dự án phát triển ngành nghề nông thôn (OCOP),

- Hướng dẫn các xã đăng ký nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao thực hiện; kiểm tra và thẩm định Tiêu chí số 8 về thông tin – Truyền thông trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020.

Đã hoàn thành nội dung Giảm nghèo về thông tin trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của năm 2019 và Tiêu chí số 8 về TT&TT tại các huyện, xã đăng ký Nông thôn mới năm 2019.

2.6. Công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị tổng kết ngành TT&TT năm 2018; Hội nghị tập huấn công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông năm 2019.

- Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức thành công Hội thảo "Thông tin và Truyền thông đối với Doanh nghiệp" với gần 200 doanh nghiệp tham gia. Thông qua Hội thảo này, các doanh nghiệp đã được hướng dẫn, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên được triển khai trên địa bàn tỉnh và một số kỹ năng tiếp xúc, trả lời phỏng vấn báo chí và xử lý khủng hoảng truyền thông.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về: Công tác thi đua khen thưởng; CCHC, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đảm bảo quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II/ ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Một số kết quả quan trọng lĩnh vực Thông tin và Truyền thông:

1.1. Về ứng dụng và phát triển CNTT:

- Đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT trong phát triển kinh tế, xã hội đã được các cấp, các ngành quan tâm. Trong năm 2019 tổng kinh phí đầu tư cho CNTT của tỉnh hơn101 tỷ đồng, trong đó đầu tư tại các cơ quan cấp tỉnh (sở, ban, ngành) gần 49,6 tỷ đồng, UBND cấp huyện đầu tư gần 51.7 tỷ đồng *(có Phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- Hầu hết các sở, ban, ngành và tất cả UBND cấp huyện, 100% UBND cấp xã đã đưa

[7] Kiểm tra nội dung phản ánh của phóng viên Báo Pháp luật Việt Nam qua đó đề nghị Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu Báo Pháp luật Việt Nam cải chính, xin lỗi thông tin sai sự thật các bài viết liên quan đến công tác đấu thầu tại huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Tổ chức kiểm tra, xác minh, xử lý trang thông tin điện tử *tingialai.vn* và *tingialai.com.vn*.

vào sử dụng hiệu quả [8] mô hình "Một cửa điện tử liên thông"; tiến độ giải quyết hồ sơ được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và Cổng Dịch vụ công của tỉnh, tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn (trên hệ thống) toàn tỉnh năm 2019 đạt 98,6%. Tất cả thủ tục hành chính của tỉnh đều được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 1 và 2; 309 DVCTT mức độ 3; 150 DVCTT mức độ mức độ 4; được tích hợp tại Cổng dịch vụ công của tỉnh (http://*dichvucong.gialai.gov.vn*) và tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp tục cung cấp thí điểm một số DVCTT mức độ 3 và 4 thông qua các ứng dụng trên các thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh…) và tích hợp trên ứng dụng Zalo [9].

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Văn phòng điện tử) tiếp tục được duy trì hoạt động và nâng cấp theo các quy định của Trung ương, được tích hợp phần mềm "Quản lý giao việc" và triển khai đến tất cả các sở, ban, ngành (một số sở, ngành đã triển khai đến đơn vị trực thuộc), UBND cấp huyện, tất cả UBND cấp xã và một số cơ quan hội, đoàn thể (Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh,...), hiện nay có hơn 700 đơn vị đã triển khai kết nối với Trục liên thông văn bản điện tử của tỉnh. Đồng thời, hệ thống được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia (phiên bản 2.0) đảm bảo liên thông văn bản điện tử 04 cấp "Trung ương - tỉnh - huyện - xã"; tính đến nay đã có gần 2,5 triệu lượt văn bản điện tử của tỉnh được gửi, nhận qua hệ thống liên thông (riêng năm 2019 hơn 950 nghìn lượt văn bản điện tử).

- Hiện nay tất cả các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (tỉnh, huyện, xã) đều đã được cấp chứng thư số. Trong năm 2019, Sở TT&TT đã cấp phát hơn 2.000 chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cho các cá nhân trên địa bàn tỉnh để thực hiện ký số văn bản điện tử và giao dịch với cơ quan tài chính.

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh được duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định; 20 đơn vị cấp sở, ban, ngành và tất cả UBND cấp huyện có trang thông tin điện tử, cung cấp tương đối đầy đủ thông tin theo quy định. Tính đến nay, đã có khoảng 590 đơn vị có trang thông tin điện tử (trong đó: Cơ quan Đảng, hội, đoàn thể: 15; cơ quan nhà nước: 79; doanh nghiệp, tổ chức khác khoảng: 495; báo điện tử: 1). Số máy tính có trên địa bàn đến thời điểm báo cáo có khoảng 85.500 máy, đạt tỷ lệ 7,2 máy tính/100 dân.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh hoạt động ổn định, hiện có hơn 50 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị nhà nước khác trên địa bàn tỉnh đã đăng ký sử dụng; hơn 9.000 cán bộ, công chức, viên chức đã được tạo lập và cấp hộp thư điện tử. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ khoảng hơn 70%; lưu lượng thư gửi, nhận hàng ngày qua hệ thống thư điện tử công vụ khoảng 3.122 thư/ngày.

- Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh được duy trì hoạt động, phục vụ nhiều cuộc họp trực tuyến của tỉnh với cấp huyện và kết nối với một số UBND cấp xã (đã triển khai hệ thống hội nghị truyền hình); nhiều cuộc họp từ Trung ương cũng đã được chuyển tiếp vào hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh. Trong năm 2019, một số UBND cấp huyện đã triển khai hệ thống hội nghị truyền hình đến các xã trực thuộc, tính đến nay tỷ lệ cấp xã

---

[8] 17 đơn vị cấp Sở, ban, ngành (Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc không triển khai do TTHC ít); 17/17 UBND cấp huyện; 222/222 xã đã được triển khai. Việc xử lý thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương đã được công khai trên mạng Internet tại địa chỉ: *http://motcua.gialai.gov.vn* và đã được kết nối, cung cấp thông tin theo thời gian thực với Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn toàn tỉnh đạt 97,5%; nhiều đơn vị, địa phương tỷ lệ trễ hạn đã đạt 0%.

[9] Phối hợp với Công ty Cổ phần VNG để phục vụ công dân, doanh nghiệp theo dõi, tra cứu tình trạng hồ sơ TTHC qua ứng dụng Zalo; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để quản trị hệ thống CQĐT của tỉnh trên mạng xã hội Zalo. Sở đã có văn bản gửi Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; các đơn vị, địa phương và đưa lên WebSite của Sở TT&TT để hướng dẫn sử dụng Mạng xã hội Zalo trong việc tra cứu thông tin về tỉnh, thực hiện các DVCTT, phản ánh, kiến nghị với chính quyền...

đã triển khai đạt tỷ lệ hơn 38%. Trong năm đã tổ chức hơn 30 cuộc họp qua hệ thống Hội nghị truyền hình.

- Nhiều giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính đã được UBND tỉnh và các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thời gian qua, đã góp phần nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (CCHC), chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và mức độ Chính quyền điện tử của tỉnh Gia Lai. Kết quả xếp hạng năm 2018 của tỉnh Gia Lai (công bố giữa năm 2019) liên quan lĩnh vực Thông tin và truyền thông có sự cải thiện so năm trước: Chỉ số ICT Index xếp thứ 37/63 (tăng 8 bậc); Chỉ số mức độ ứng dụng CNTT xếp hạng 23/63 (tăng 01 bậc); Chỉ số "Hiện đại hóa nền hành chính" thuộc Bộ chỉ số CCHC xếp hạng 14/63 (tăng 20 bậc); Chỉ số thành phần "Tính minh bạch và tiếp cận thông tin" thuộc Bộ chỉ số PCI xếp hạng 13/63 (tăng 8 bậc).

1.2. Hoạt động bưu chính, viễn thông (BCVT):

- Cơ sở hạ tầng bưu chính và các thiết bị chuyển mạch, truyền dẫn thuộc mạng lưới BCVT và hạ tầng thông tin, mạng thông tin vô tuyến trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định. Hạ tầng viễn thông được mở rộng, phủ sóng điện thoại 2G, 3G, 4G và mạng cáp truyền dẫn cáp quang đến 100% đơn vị hành chính cấp xã.

- Doanh thu bưu chính, viễn thông năm 2019 ước đạt 1.710 tỷ đồng; tăng 1,73% so với năm trước, ước đạt 100,29 % so với kế hoạch năm 2019.

- Từ tháng 6/2019, Đề án "chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai sang Bưu điện" đã được triển khai thí điểm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, Bưu điện tỉnh đã phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan hoàn tất các thủ tục để tổ chức khai trương, đưa vào hoạt động Bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 06 địa phương cấp huyện (UBND thành phố Pleiku, UBND các huyện: Ia Grai, Chư Păh, Chư Sê, Krông Pa, Mang Yang) và 04 địa phương cấp xã (xã Ia Rsươm thuộc huyện Krông Pa, xã Đăk Ya thuộc huyện Mang Yang, xã Ia Tô thuộc huyện Ia Grai và thị trấn Phú Hòa thuộc huyện Chư Păh) tại trụ sở làm việc thuộc Bưu điện tỉnh Gia Lai. Qua đó, góp phần hỗ trợ công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (phát sinh 17 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3); nâng cao hiệu quả sử dung mạng bưu chính công công; tạo điều kiện để Bưu điện tỉnh Gia Lai tham gia thực hiện một số công đoạn, công việc trong cung ứng dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Một cửa. Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI của các đơn vị, địa phương tham gia Đề án thí điểm này tăng lên đáng kể (đạt tỷ lệ 41%). Bưu điện tỉnh Gia Lai đã đưa vào hoạt động Tổng đài phục vụ hành chính công (02693.888.222) để tiếp nhận thông tin yêu cầu về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của người dân và tổ chức.

* **Bưu chính:** Toàn tỉnh hiện có 248 điểm phục vụ; trong đó có 163 điểm Bưu điện văn hóa xã (BĐVHX) (có 157 điểm đang hoạt động; 06 điểm tạm đóng cửa do hoạt động không hiệu quả), 28 bưu cục các cấp, 03 đại lý bưu điện, 25 thùng thư công cộng độc lập. Có 08 chi nhánh công ty Bưu chính, 01 văn phòng đại diện, 07 Địa điểm kinh doanh, 01 công ty TNHH một thành viên, 01 điểm phát; 17 tuyến huyện của Công ty Bưu chính Viettel. Tỷ lệ xã có điểm BĐVHX đạt 88,59% (163 điểm BĐVHX/184 xã), bán kính phục vụ bình quân 4,46 km/điểm, mật độ phục vụ bình quân 5.881 người/điểm. Có 213/222 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày (tỷ lệ 95,95%).

- Hội Tem Gia Lai hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và điều lệ, thường xuyên giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc đến các hội viên để chuyển tải vào việc xây dựng Bộ sưu tập. Tích cực vận động hội viên xây dựng các bộ sưu tập, tạo phong trào sưu tập tem lành mạnh, bổ ích, trên địa bàn.

*** Viễn thông:**

- Tổng số trạm thu phát sóng (BTS) đến thời điểm này là 1.687 trạm, trong đó có 11

trạm điều khiển thông tin di động (BSC). Số thuê bao (TB) điện thoại là 1.356.164 TB (trong đó: TB cố định: 33.310 TB, di động trả sau: 93.872TB, di động trả trước: 1.228.982 TB); tỷ lệ TB điện thoại hiện nay đạt 91,76% TB/100 dân.

- Tổng số TB Internet trên địa bàn toàn tỉnh lên 101.944 TB ADSL, FTTH; đạt tỷ lệ 6,9 TB/100 dân. Tỷ lệ dân sử dụng Internet đạt 55,6%; tổng số đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn toàn tỉnh là 604 đại lý.

1.3. Hoạt động thông tin, báo chí và xuất bản, phát thanh truyền hình, thông tin đối ngoại:

- Toàn tỉnh hiện có 04 cơ quan báo chí địa phương [(10)]; 23 cơ quan báo chí trung ương, ngành và địa phương khác có văn phòng đại diện và cử phóng viên thường trú trên địa bàn.

- Công tác quản lý in, xuất bản phẩm đã thực hiện đúng các quy định của nhà nước [(11)].

- Hiện nay, có 166/222 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh không dây bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả, kịp thời cung cấp thông tin về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh [(12)].

- Về thông tin cơ sở: Triển khai thực hiện việc đánh giá thực trạng đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh, đồng thời phối hợp với Quỹ Thiện Tâm (thuộc Tập đoàn Vingruop), Cục Thông tin cơ sở tiến hành khảo sát thực tế và lựa chọn 10 xã thuộc 08 huyện để đầu tư lắp đặt miễn phí đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT – viễn thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai [(13)].

- Về thông tin đối ngoại: Hoàn thành 02 cụm Pa nô tuyên truyền biên giới tại xã Ia Chía của huyện Ia Grai, xã Ia Nan của huyện Đức Cơ.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho khoảng 190 cán bộ, công chức phụ trách đài truyền thanh xã thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; 01 lớp tập huấn về công tác thông tin đối ngoại cho cán bộ, công chức làm công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Phát hành 4.150 tờ gấp hướng dẫn một số nội dung thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin và trả lời, phản hồi, cải chính trên báo chí (hoạt động thông tin cơ sở năm 2019).

1.4. Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Tổ chức 03 lớp "Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác TT&TT tại cơ sở" cho 135 học viên là cán bộ Trưởng thôn, làng, Tổ trưởng Tổ dân phố (hoặc cấp phó) thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, thị xã An Khê và huyện Mang Yang. Trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động cho 14 xã gồm: Xã Ia Kdăm, Ia Broăi, Pờ Tó (huyện Ia Pa); xã Uar, Chư Gu, Ia Dreh (huyện Krông Pa); Đăk Phơ Pho, Chư Krey, Sró, Đak Tpang (huyện Kông Chro); xã Đak Smar, Kông Lơng Khơng, Lơ Ku, Krong (huyện Kbang) và

---

[10] Trong năm 2019, đã thẩm định cấp phép 13 giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng; Thẩm định và cấp giấy phép xuất bản bản tin: 06 hồ sơ; xin phép họp báo: 06 hồ sơ. Báo Gia Lai, Đài PT - TH Gia Lai, Tạp chí Văn nghệ, Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường. Trong năm 2019: Báo Gia Lai thực hiện: 319 kỳ = 2.675.706 tờ (không tính Báo Gia Lai điện tử); Tạp chí Văn nghệ thực hiện: 6 kỳ = 3.900 tờ; Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường thực hiện: 3 kỳ = 3.000 tờ.

[11] Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 7 cơ sở in và 05 cơ sở phát hành. Năm 2019, thẩm định và cấp phép tài liệu không kinh doanh: 181 hồ sơ; Kiểm tra lưu chiểu tài liệu không kinh doanh: 140 hồ sơ. Thực hiện 2,3 triệu trang in đạt 153,33% so với kế hoạch, doanh thu đạt 55 tỷ đồng đạt 91,67% so với kế hoạch.

[12] Về phát thanh: Đài tỉnh thực hiện 13.322 giờ 30 phút đạt 100 % kế hoạch đề ra (KH), trong đó tiếng Bahnar, Jrai: 912 giờ 30 phút (đạt 100% KH). Các đài cấp huyện thực hiện 156.527 giờ đạt 100,55% KH.
Về truyền hình: Đài tỉnh thực hiện 41.336 giờ 15 phút đạt 100,82% KH, trong đó tiếng Jrai, Bahnar 730 giờ (đạt 100% KH). Các đài cấp huyện thực hiện 150.620 giờ đạt 98,75% KH.

[13] Trong năm 2019 triển khai lắp đặt 03 đài truyền thanh cấp xã (thuộc xã Ia O, Xã Ia Chía của huyện Ia Grai, xã Ia Krêl của huyện Đức Cơ.

UBND huyện Kông Cho. Trang bị 170 bộ Ti vi cho các hộ nghèo thuộc huyện Kbang và Đak Đoa.

- Tổ chức sản xuất và phát sóng 33 phóng sự tại 05 tỉnh Tây Nguyên; Tổ chức Gala gặp mặt người uy tín, gương điển hình trong phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số của 05 tỉnh Tây Nguyên

- Tổ chức phối hợp với Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình Gia Lai thực hiện các nội dung tuyên truyền trên Báo, Đài. Tổ chức xây dựng trang thông tin điện tử để tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá cho Chương trình OCOP (đã bàn giao cho Sở NN&PTNT đưa vào vận hành, sử dụng trang thông tin điện tử). Biên tập, in ấn và phát hành tài liệu tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá Chương trình OCOP (với số lượng khoảng 500 cuốn).

1.5. Hoạt động của đơn vị sự nghiệp hỗ trợ quản lý nhà nước về TT&TT (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở TT&TT):

- Tổ chức đánh giá mức độ an toàn, an ninh mạng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu (Hosting) của tỉnh, từ đó có các biện pháp sửa lỗi, tăng cường hệ thống bảo mật. Thực hiện tốt việc quản lý, vận hành và kiểm tra, giám sát, cập nhập, vá lỗi bảo mật cho hệ thống Hosting, đảm bảo duy trì hệ thống luôn hoạt động ổn định 24/24h; tư vấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quản lý, vận hành, nâng cấp và duy trì các hệ thống và cơ sở hạ tầng CNTT. Trực tiếp điều khiển vận hành các cuộc họp trực tuyến qua hệ thống Hội nghị truyền hình đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức các lớp tập huấn, diễn tập về phòng, chống tấn công mạng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị, địa phương.

- Trong năm đã thực hiện xử lý trên 214.054 cuộc tấn công Spam Mail; trên 2.072 cuộc tấn công DDoS; ngăn chặn 56 địa chỉ IP lạ từ Trung Quốc, Nga, Mỹ, Hàn Quốc, Iran, Nhật Bản, Czech Republic,... hỗ trợ xử lý hoàn thành sự cố các hệ thống CNTT cho các cơ quan, đơn vị với hơn 2.800 cuộc gọi thông qua đường dây nóng.

- Hỗ trợ các đơn vị địa phương quét và diệt virus bằng một số phần mềm chuyên dùng và chặn các IP theo cảnh báo từ trung tâm ứng cứu khẩn cấp sự cố máy tính VNCERT trên thiết bị tường lửa (Astaro);

- Hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn tỉnh cách theo dõi, giám sát và ngăn chặn các thư điện tử giả mạo nhằm yêu cầu xác thực tài khoản người dùng;

- Hỗ trợ cập nhật chữ ký số trên hệ thống QLVB&ĐH cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh và tập huấn sử dụng chữ ký số cho 6 huyện: Chư Pưh; Phú Thiện; Đak Đoa; Ia Grai; Đak Pơ và Chư Păh.

- Nâng cấp và xây dựng mới Trang thông tin điện tử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương như: Thanh tra tỉnh Gia Lai, Đảng ủy khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai, Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Gia Lai, Trung tâm Y tế huyện Kông Chro, Tỉnh đoàn Gia Lai và xây dựng 18 Trang thông tin điện tử thành phần cho các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (lũy kế đến nay đã triển khai hoàn thành cho 100% đơn vị cấp xã).

- Triển khai hệ thống một cửa điện tử cho 41 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố (đến nay đã hoàn thành 100% cấp xã). Mở rộng hệ thống phần mềm Quản lý giao việc đến các phòng, ban chuyên môn và các xã, phường, thị trấn cho UBND huyện Phú Thiện, Chư Sê và thành phố Pleiku; Triển khai hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cho các đơn vị: Tỉnh đoàn Gia Lai, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, các đơn vị trường học thuộc UBND thành phố Pleiku,...

- Triển khai dịch vụ xây dựng các module chức năng công khai tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương cho UBND huyện Krông Pa, Chư Pưh, KBang và Ia Pa.

1.6. Công tác quản lý TT&TT tại các huyện, thị xã, thành phố:

a) Về Công nghệ thông tin:

- UBND các huyện, thị xã thành phố đã ban hành và cơ bản hoàn thành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của các địa phương đã chỉ đạo, giám sát hoạt động xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tương đối tốt, có hiệu quả để phục vụ CCHC theo yêu cầu của UBND tỉnh. Các địa phương đều đã ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; quy chế hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử đơn vị; Ban hành một số văn bản để chỉ đạo sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh như thư điện tử công vụ, QLVB&ĐH, chữ ký số…

- Hệ thống phần mềm QLVB&ĐH liên thông đã được UBND cấp huyện triển khai đến tất cả các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã. Ứng dụng chữ ký số đã được triển khai đến cấp xã và các địa phương đã thực hiện tương đối tốt để ký văn bản điện tử. UBND các huyện Kông Chro, Chư Sê, Phú Thiện, thị xã Ayun Pa, thành phố Pleiku đã triển khai phần mềm Quản lý giao việc (tích hợp vào hệ thống QLVB&ĐH) đến các phòng chuyên môn, UBND cấp xã. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị trực thuộc chưa sử dụng hệ thống QLVB&ĐH (Sở TT&TT đã có nhắc nhờ rà soát tại Công văn số 1490/STTTT-CNTT ngày 18/11/2019); Việc ký số cá nhân còn chưa được thực hiện đúng quy định và hướng dẫn của Sở TT&TT.

- Hệ thống "Một cửa điện tử liên thông" đã được UBND cấp huyện triển khai đến 100% UBND cấp xã [(14)]; Các DVCTT mức độ 3 và 4 được xây dựng, tích hợp vào phần mềm Một cửa điện tử của các huyện để thuận tiện trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC [(15)]. Đồng thời hệ thống đã được tích hợp với mạng xã hội Zalo để phục vụ theo dõi, tra cứu tình trạng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp huyện được vận hành, kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa để bảo đảm phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến; hệ thống máy móc được trang bị đầy đủ các thiết bị phụ trợ, thiết bị bảo mật nên hoạt động ngày càng có hiệu quả, tần suất sử dụng cao. Tính đến năm 2019, có 10/17 UBND cấp huyện đã triển khai thí điểm tới cấp xã, cụ thể: các huyện Ia Pa, Chư Sê, Chư Păh, Đức Cơ, Chư Pưh, Chư Prông, Krông Pa, Mang Yang, thị xã An Khê và thành phố Pleiku.

- Tình hình đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: 100% UBND cấp huyện đã đầu tư hệ thống tường lửa, phần mềm chống virus để đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống dùng chung đặt tại Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và chủ động khắc phục kịp thời các sự cố..., đồng thời thường xuyên đánh giá và khắc phục lỗi bảo mật về an toàn thông tin hệ thống máy chủ và các ứng dụng dùng chung của huyện, đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin dùng chung của huyện. Tuy nhiên, việc vẫn còn một số đơn vị, CBCCVC vẫn để mật khẩu mặc định của các hệ thống dùng chung (đặc biệt là tài khoản hệ thống thư điện tử công vụ) hoặc không thường xuyên thay đổi mật khẩu, điều này dễ dẫn đến việc mất an toàn, an ninh thông tin.

- Các đơn vị, địa phương đang tích cực thực hiện công tác xây dựng chuyên mục,

---

[14] Hệ thống đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hầu hết các lĩnh vực: Đất đai, tư pháp, cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh, chứng minh nhân dân và đăng ký kinh doanh Karaoke, internet, lĩnh vực công thương. Hệ thống một cửa điện tử hoạt động hiệu quả, giám sát thời gian xử lý công việc, tăng tính công khai, minh bạch đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Kết quả được công khai trên trang tổng hợp thông tin một cửa tại địa chỉ: *http://motcua.gialai.gov.vn*.

[15] Năm 2018, 2019, Sở TT&TT đã xây dựng 32 DVCTT mức độ 3 và 3 DVCTT mức độ 4 dùng chung cho 17 UBND cấp huyện thuộc các lĩnh vực Tư pháp, Nội vụ, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 846/QĐ-TTg năm 2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chi tiết tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh *http://dichvucong.gialai.gov.vn.* Riêng thành phố Pleiku và thị xã Ayun Pa có triển khai thêm một số DVCTT mức độ 3.

cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định. Các Cổng/Trang thông tin điện tử đều hoạt động ổn định, cơ bản đã cung cấp đầu đủ các thông tin bắt buộc theo quy định và duy trì việc đưa tin, bài tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động của tỉnh, huyện, giới thiệu tiềm năng thế mạnh của địa phương, đơn vị mình.

- Tỉ lệ cán bộ, công chức biết sử dụng máy tính tại các cơ quan cấp huyện đạt trên 96%. Hiện nay, hầu hết UBND cấp huyện đều có cán bộ phụ trách về CNTT đạt trình độ cao đẳng trở lên. Hầu hết các địa phương đã cử CBCCVC tham gia các lớp CNTT do Sở TT&TT tổ chức.

b) Về Bưu chính, viễn thông (BCVT):

Hoạt động BCVT trên địa bàn đã đảm bảo thông tin liên lạc, vận chuyển thư, báo, công văn, tài liệu đến các xã trong ngày phục vụ sự lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền, nhu cầu thông tin của nhân dân và đảm bảo công tác an ninh – quốc phòng tại địa phương.

- UBND cấp huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin (VHTT) phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn các DNVT trong việc cấp phép xây dựng trạm thông tin di động trên địa bàn đảm bảo quy định; các đơn vị, địa phương sử dụng hệ thống thiết bị truyền thanh, truyền hình không dây thực hiện thủ tục cấp phép, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện cho các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông do doanh nghiệp ủy quyền hoạt động trên địa bàn quản lý.

- Đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thuê bao di động, Internet; chỉ đạo kịp thời cơ quan chức năng ở địa phương (đặc biệt là chính quyền cấp xã, phường) thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm của các cơ sở kinh doanh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- UBND cấp huyện đã thực hiện niêm yết công khai danh mục các TTHC tiếp nhận, trả kết quả giải quyết và không tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của các đơn vị. Đã công khai địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị để tổ chức, cá nhân có thể liên lạc trước, trong và sau khi gửi, nhận hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI. Tăng cường tuyên truyền về chủ trương, lợi ích, kết qủa thực hiện, ý kiến đóng góp về dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI trên trang thông tin điện tử của đơn vị và dưới các hình thức phù hợp khác.

- Phối hợp với Sở TT&TT triển khai một số nội dung thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020 như: Thống kê và báo cáo số liệu hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội chịu ảnh hưởng của Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất; số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện nhận đầu thu truyền hình số tại địa phương.

c) Về Thông tin, Báo chí, Xuất bản:

- UBND cấp huyện đã thực hiện và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Công tác quản lý nhà nước đối với mạng lưới phát thanh – truyền hình trên địa bàn huyện thực hiện theo đúng quy định.

- Hệ thống phát thanh - truyền hình cấp huyện, cấp xã hoạt động liên tục, cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân; thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, huyện;

- Hoạt động thông tin đối ngoại năm 2019 đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai đồng bộ và đạt được kết quả tích cực. Thông qua đó, đã quảng bá được hình ảnh của tỉnh, của đất nước, những thành tựu về kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa

các dân tộc trong tỉnh và của đất nước đến với nhân dân các nước trong khu vực và thế giới để các nước hiểu đầy đủ về Việt Nam; đồng thời cũng phản bác lại những thông tin sai sự thật, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với Việt Nam nói chung, tỉnh Gia Lai nói riêng.

- Hoạt động thông tin cơ sở đã đạt được những hiệu quả tích cực trong việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Kịp thời đưa thông tin, kiến thức cần thiết đến với nhân dân, góp phần thực hiện có hiệu quả CTMTQG Giảm nghèo bền vững.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra:

- UBND cấp huyện đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra, về TT&TT. Trong năm 2019, đã tiến hành thực hiện 83 cuộc kiểm tra đối với 458 lượt đối tượng, thiết lập hồ sơ chuyển cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 9 trường hợp với tổng số tiền xử phạt 23.000.000 đồng. Lĩnh vực kiểm tra chủ yếu: Viễn thông (internet, trò chơi điện tử, thuê bao di động trả trước), in, phát hành xuất bản phẩm, photocopy. Đối tượng kiểm tra chủ yếu là hộ kinh doanh, cá nhân. Một số Phòng Văn hóa và Thông tin đã triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra lĩnh vực TT&TT, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn cấp huyện quản lý, như: Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện Đức Cơ, Chư Sê, Krông Pa, Kông Chro, Ayun Pa. Một số huyện ít tổ chức kiểm tra như: Ia Grai, Đak Đoa.

- Ngoài ra, Sở TT&TT và địa phương đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai CTMTQG Xây dựng nông thôn mới; CTMTQG giảm nghèo bền vững.

1.7. Việc thực hiện nhiệm vụ đối ngoại, công tác phối hợp với các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh:

- Với các đơn vị ngoài tỉnh:

+ Với các đơn vị thuộc Bộ TT&TT: Phối hợp với Vụ Bưu chính tổ chức kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích trong năm 2019; phối hợp với Cục Viễn thông giám sát thu thập thông tin của một số chỉ tiêu thống kê về thông tin và truyền thông tại huyện Phú Thiện và huyện Chư Sê; Phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III – Cục Tần số vô tuyến điện cấp mới và gia hạn 26 giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện; tập huấn công tác quản lý và sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh, tiến hành đo kiểm, khảo sát thực tế để xác định vùng thu truyền hình số mặt đất phục vụ việc triển khai Đề án số hóa truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh;

+ Thông qua kênh thông tin dành riêng cho các Sở TT&TT có hợp tác với Sở TT&TT thành phố Hồ Chí Minh, công chức, viên chức của hai Sở thường xuyên trao đổi thông tin về lĩnh vực thông tin và truyền thông, nhất là về kỹ thuật chuyên ngành công nghệ thông tin. Phối hợp với Công ty Cổ phần VNG để triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công dân, doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo; Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để quản trị hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh trên mạng xã hội Zalo; Tăng cường cung cấp thông tin của tỉnh trên mạng xã hội Zalo; Hướng dẫn, tuyên truyền người dân, doanh nghiệp sử dụng Zalo để tra cứu thông tin.

+ Phối hợp với VTV8 và 05 Đài Phát thanh – Truyền hình khu vực Tây Nguyên tổ chức sản xuất và phát sóng 33 phóng sự tại 05 tỉnh Tây Nguyên; Tổ chức Gala gặp mặt người uy tín, gương điển hình trong phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số của 05 tỉnh Tây Nguyên.

+ Phối hợp với Quỹ Thiện Tâm (thuộc Tập đoàn Vingruop), Cục Thông tin cơ sở thuộc Bộ TT&TT tiến hành khảo sát thực tế và lựa chọn 10 xã thuộc 08 huyện để đầu tư lắp đặt miễn phí đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT – viễn thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Phối hợp với Công ty Cổ phần công nghệ Tâm Hợp Nhất cấp hỗ trợ 62 bộ đầu thu phát sóng truyền hình mặt đất cho 62 hộ nghèo thuộc xã Đăk Rong – huyện Kbang.

- Với các sở ngành trong tỉnh, Sở TT&TT đã tổ chức:

+ Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính, trong đó có nội dung tham gia các đoàn kiểm tra, đánh giá, xếp hạng Cải cách hành chính sở ngành, địa phương; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho CCVC của tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Xây dựng trong tham gia ý kiến góp ý đối với 17 đồ án quy hoạch xây dựng; phối hợp với Sở ngành liên quan tổ chức thành công Hội thi Tin học trẻ lần thứ 19, Hội Sách Gia Lai lần thứ 4, Liên hoan phát thanh – Truyền hình tỉnh Gia Lai lần thứ 9.

+ Phối hợp với Ban Dân tộc và các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh tổng kết việc thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn" giai đoạn năm 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

+ Phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo, Tỉnh đoàn Gia Lai, Bưu điện tỉnh triển khai và trao Bằng chứng nhận của Bộ Trưởng Bộ TT&TT cho 04 cá nhân đạt giải Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 48 (năm 2019) tại Việt Nam với chủ đề: "Hãy viết một bức thư về người hùng của em".

+ Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua BCCI theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

+ Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức khảo sát khả năng huy động nhân lực, cơ sở hạ tầng viễn thông bổ sung cho lực lượng thông tin liên lạc thường trực của Quân đội tại các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai, sau đó phối hợp với Đoàn phúc tra thuộc Quân khu 5 phúc tra lại kết quả khảo sát này; tham mưu xây dựng các văn kiện và tham gia diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Gia Lai năm 2019.

+ Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai kế hoạch kinh tế - xã hội và giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân. Đồng thời phối hợp tốt với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức giao ban báo chí và định hướng dư luận xã hội định kỳ để đánh giá, nhận xét hoạt động báo chí trên địa bàn và định hướng nội dung tuyên truyền trong thời gian đến; 2 đơn vị đã thực hiện tốt việc phối hợp, trao đổi xử lý các vụ việc báo chí xảy ra trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh thực hiện Chương trình phối hợp giữa 2 đơn vị trong triển khai các nội dung hợp tác trong thông tin – tuyên truyền và thông tin đối ngoại khu vực biên giới. Hai đơn vị đã chủ động phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại thông qua hoạt động kiểm tra, làm việc tại các đồn biên phòng, các địa phương, đơn vị. Việc phối hợp, hợp tác đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, trong công tác quản lý biên giới quốc gia.

+ Phối hợp với Công an tỉnh, Chi cục quản lý thị trường trong việc thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động dịch vụ lĩnh vực TT&TT; phối hợp với Công an, quân sự trong các nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là vấn đề an ninh thông tin, chống đe dọa, khủng bố, quấy rối, lừa đảo, chống phá chính quyền qua mạng thông tin.

+ Đối với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đã tổ chức phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai hoàn thành tốt các nội dung thuộc dự án Giảm nghèo về thông tin; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hoàn thành tiêu chí số 8 – Thông tin và Truyền thông trong chương trình

MTQG xây dựng Nông thôn mới và xây dựng trang thông tin điện tử để tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá cho Chương trình OCOP.

+ Tổ chức phối hợp với Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình Gia Lai thực hiện các nội dung tuyên truyền trên Báo, Đài về TT&TT.

- Đối với các địa phương, Sở đã có mối quan hệ phối hợp vừa chặt chẽ, nghiêm túc, vừa thân tình, gắn kết; đã giúp nhiều địa phương xây dựng, triển khai các dự án về CNTT, hỗ trợ các đơn vị, địa phương xây dựng trang thông tin điện tử, xây dựng mô hình "công sở điện tử", "1 cửa hiện đại", quản lý các hoạt động báo chí, phát thanh – truyền hình, hạ tầng bưu chính, viễn thông, công tác kiểm tra TT&TT; hướng dẫn thực hiện hoàn thành tiêu chí số 8 về TT&TT trong xây dựng Nông thôn mới; phối hợp triển khai hỗ trợ cấp ti vi cho các hộ thuộc đối tượng được cấp ti vi của huyện Đăk Đoa, KBang, trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại huyện Kông Chro, các xã của huyện Ia Pa, Krông Pa, Kbang, Kông Chro thuộc nội dung Giảm nghèo về thông tin trong chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua BCCI theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Đối với các doanh nghiệp trong ngành, Sở đã thể hiện tốt vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp với cấp ủy và chính quyền địa phương; đồng thời giúp các doanh nghiệp tháo gỡ nhiều vướng mắc khó khăn trong việc phát triển hạ tầng viễn thông; việc quảng bá, phát triển các dịch vụ; hỗ trợ thực hiện các chương trình viễn thông và bưu chính công ích; giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các doanh nghiệp và khách hàng với doanh nghiệp thông qua hoạt động thanh tra chuyên ngành TT&TT; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đã gây ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của công dân, Nhà nước.

2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân:

2.1. Đối với lĩnh vực Công nghệ thông tin:

Việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT trên địa bàn tỉnh Gia Lai vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại vì nhiều nguyên nhân như:

- Các DVCTT mức độ 3 và 4 tuy đã được tỉnh và các sở, ngành, địa phương xây dựng và tích cực hướng dẫn sử dụng nhưng các doanh nghiệp và người dân chưa quan tâm đúng mức việc sử dụng, nguyên nhân là do kỹ năng, thói quen ứng dụng CNTT của người sử dụng dịch vụ còn hạn chế; chưa đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để làm việc trên môi trường mạng.

- Hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị đã xuống cấp, một số đơn vị máy chủ bị hư hỏng nên ảnh hưởng đến hoạt động ứng dụng CNTT tại đơn vị.

- Thiếu nguồn nhân lực quản trị, vận hành các ứng dụng CNTT đã triển khai. Tại một số đơn vị, công chức chuyên trách về CNTT đã nghỉ việc hoặc chuyển công tác, nên gây ảnh hưởng tới việc ứng dụng CNTT tại các đơn vị này. Do Chính phủ chưa ban hành chưa ban hành chính sách phát triển và ưu đãi nguồn nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước, nên tỉnh cũng chưa có đủ căn cứ để ban hành chính sách này.

- Nguy cơ mất an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn tồn tại, do lĩnh vực an toàn thông tin mạng ngày càng phức tạp.

- Nhiều đơn vị cấp xã chưa thực hiện tốt việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính qua hệ thống "Một cửa điện tử" (cụ thể như UBND huyện Krông Pa tuy đã đầu tư, nhưng UBND cấp xã hầu như không sử dụng).

- Thông tin trên Trang thông tin điện tử có lúc, có nơi chưa đầy đủ và kịp thời, nhất là các thông tin về tài chính, dự án đầu tư, quy hoạch, kế hoạch.

2.2. Lĩnh vực bưu chính, viễn thông:

- Một số đơn vị, địa phương chưa quyết tâm, xác định đầy đủ trách nhiệm trong việc đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ BCCI, còn chậm trễ trong

công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định; việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ BCCI đạt hiệu quả chưa cao vì công tác phối hợp giữa các địa phương và Bưu điện tỉnh còn vướng mắc, hạn chế; người dân vẫn còn tâm lý e ngại khi sử dụng dịch vụ BCCI trong việc gửi các loại giấy tờ có giá trị như: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, học bạ, bằng tốt nghiệp….

- Vì đặc thù của các xã khu vực nông thôn, vùng biên giới là diện tích tự nhiên rộng, dân cư thưa thớt, sống không tập trung, thu nhập và trình độ dân trí còn thấp… nên các doanh nghiệp viễn thông gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng viễn thông; dẫn đến vẫn tồn tại một số vùng lõm không có sóng di động, còn sự chênh lệch lớn về mức hưởng thụ và tiếp cận thông tin giữa các khu vực trên địa bàn các xã; việc triển khai hạ tầng thông tin liên lạc phục vụ phát triển du lịch có địa hình phức tạp, xa khu dân cư gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do hạ tầng kỹ thuật về giao thông, điện lực chưa đồng bộ.

- Việc duy trì điểm BĐVHX của Bưu điện tỉnh Gia Lai vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; hầu hết các điểm BĐVHX được đầu tư đã lâu, hiện đã xuống cấp; kinh phí đầu tư mới, sữa chữa phụ thuộc vào kế hoạch chung của cơ quan quản lý cấp trên.

- Công tác phối hợp triển khai hạ ngầm, chỉnh trang cáp thông tin và dùng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Sở TT&TT với các đơn vị, địa phương chưa đảm bảo theo nội dung Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

2.3. Lĩnh vực thông tin - báo chí - xuất bản:

- Vẫn còn nhiều xã, phường chưa có đài truyền thanh không dây (còn 56/222 xã chưa có trạm truyền thanh), nhiều đài truyền thanh được đầu tư trước đó đã xuống cấp, hư hỏng. Đội ngũ cán bộ làm công tác tại các đài truyền thanh cơ sở còn thiếu và hạn chế về năng lực chuyên môn.

- Chất lượng phủ sóng tuyên truyền đến các xã vùng, sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn chưa cao. Công tác tuyên truyền vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: tuyên truyền có thời điểm chưa thường xuyên, liên tục; một số dân cư vùng sâu vùng xa còn thiếu thông tin. Hình thức tuyên truyền còn có lúc, có nơi chưa phong phú, đa dạng. Nhận thức về các chủ trường, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới của một số cán bộ làm công tác này và một số người dân còn kém gây ảnh hưởng không ít đến công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện.

- Trong công tác thông tin đối ngoại, một số cơ quan, địa phương bố trí kinh phí phục vụ công tác thông tin đối ngoại còn hạn chế; hạ tầng, trang thiết bị phục vụ thông tin, tuyên truyền của các huyện, xã biên giới còn thiếu nên triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý các vấn đề báo chí phản ánh còn chậm, thiếu sự chủ động.

2.4. Tồn tại trong tham mưu nhiệm vụ quản lý ngành ở cấp huyện:

- Sở TT&TT đã có rất nhiều văn bản hướng dẫn quản lý ngành, hướng dẫn đầu tư về TT&TT; hàng năm đều trả lời các kiến nghị của các địa phương; tuy nhiên vẫn còn một số công chức tham mưu nhiệm vụ của địa phương thiếu nghiên cứu, lặp lại câu hỏi đã trả lời trong nhiều năm nên một số địa phương triển khai các nhiệm vụ về TT&TT chưa kịp thời, quản lý lĩnh vực ở địa phương chưa hiệu quả (***như huyện Chư Păh, Chư Pưh, Chư Sê…*****);** chưa đầu tư thích đáng cho lĩnh vực TT&TT.

- Về thực hiện báo cáo, một số địa phương chưa thực hiện tốt: Như chậm trễ, đôn đốc nhiều lần có huyện: ***Kbang***; hoặc không thực hiện báo cáo tổng kết ngành năm 2019 theo hướng dẫn của Sở TT&TT có huyện: ***Chư Prông, Mang Yang*****.**

- Trong công tác kiểm tra quản lý ngành, một số huyện ít tổ chức kiểm tra như: Ia Grai, Đak Đoa…

- Công tác thống kê số liệu hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã

hội chịu ảnh hưởng của Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất; báo cáo số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện nhận đầu thu truyền hình số trên địa bàn quản lý; cũng như công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC qua dịch vụ BCCI của hầu hết các địa phương còn chậm trễ về mặt thời gian, nội dung không đảm bảo theo yêu cầu, bắt buộc Sở TT&TT phải đề nghị, nhắc nhở nhiều lần.

3. Bài học kinh nghiệm:

- *Về cơ chế pháp lý, chính sách:* Tăng cường ban hành chính sách phát triển ngành, lĩnh vực TT&TT và đưa chính sách đi vào thực tiễn; quan tâm trong việc ban hành các chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình về CNTT. Đưa việc ứng dụng CNTT theo hướng xây dựng chính quyền điện tử vào các tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm và trong các tiêu chí bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Xây dựng yêu cầu trình độ về ứng dụng CNTT trong xét tuyển công chức, viên chức (như là ngoại ngữ hiện nay).

- *Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức*: Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về vai trò của TT&TT trong việc cải cách nền hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử; đặc biệt là đối với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Về công tác nhân sự:* Người đứng đầu cơ quan phải làm gương trong việc đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT và hiện đại hóa lề lối làm việc; cần có những chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực TT&TT, đặc biệt là CNTT cần có chương trình đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, công chức, viêc chức; kiên quyết cải tiến lề lối làm việc theo hướng hiện đại hóa, chuyên môn hóa; kiện toàn tổ chức, bộ máy, sắp xếp nhân sự ở các cơ quan quản lý TT&TT ở địa phương, của các cơ quan báo chí để đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ.

- *Về nguồn lực đầu tư*: Tận dụng các nguồn lực dành cho TT&TT. Quan tâm đầu tư kinh phí theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo triển khai các dự án, chương trình nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- *Về sự quan tâm của lãnh đạo các cấp*: Sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo cấp trên; sự phối hợp chặt chẽ trong quản lý, hoạt động của các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực TT&TT.

- *Về phát huy vai trò của cơ quan chuyên trách về TT&TT* ở địa phương và đơn vị trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch về TT&TT; tham mưu các chủ trương, chính sách về TT&TT; theo dõi, giám sát, tổng hợp và đôn đốc thực hiện việc tham gia xây dựng chính phủ điện tử ở các đơn vị, địa phương. Tích cực học tập kinh nghiệm của các địa phương khác, kêu gọi sự hỗ trợ từ các địa phương, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh cùng sự ủng hộ của người dân.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2020

I/ MỤC TIÊU:

1. Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về TT&TT theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tập trung, tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về TT&TT theo chủ trương đường lối được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội các cấp. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước; Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và các Kế

hoạch ứng dụng CNTT của quốc gia; Triển khai các nhiệm vụ **Hiện đại hóa hành chính** theo Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh trực thuộc Trung ương", Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh Gia Lai . Triển khai Khung kiến trúc CQĐT đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tăng cường việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; chuyển dần thói quen làm việc của các cán bộ, công chức, viên chức dựa trên công văn, tài liệu giấy sang cách làm dựa trên công văn, tài liệu điện tử trong môi trường mạng, tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử. Ứng dụng CNTT rộng rãi trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn kết với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh (chỉ số PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (chỉ số PAPI). Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, tổ chức và doanh nghiệp tích cực sử dụng và hiểu được lợi ích của việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã. Xây dựng giải pháp an toàn thông tin đa lớp, bảo vệ hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu (Hosting) của tỉnh, ngăn chặn các xâm nhập trái phép từ bên ngoài (Internet, hệ thống mạng WAN, …) vào nhằm phá hoại hoặc đánh cắp dữ liệu; giảm thiểu các tác động rủi ro do virus máy tính gây ra hoặc các xâm nhập trái phép từ bên ngoài Internet vào bên trong mạng nội bộ các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện; tạo nên một môi trường thông tin an toàn cho việc triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BCVT đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện cho thị trường viễn thông phát triển nhanh, lành mạnh. Các doanh nghiệp BCVT từng bước đầu tư hạ tầng kỹ thuật bưu chính - viễn thông hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ để người dân thụ hưởng các sản phẩm, dịch vụ mới với giá rẻ và chất lượng cao hơn. Thực hiện phổ cập các dịch vụ BCVT tới vùng sâu vùng xa. Phấn đấu Doanh thu BCVT đạt 1.747 tỷ đồng.

3. Tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản; Thông tin, tuyên truyền làm cho các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội nhận thức sâu sắc về tình hình thế giới, trong nước, các sự kiện chính trị của tỉnh, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo an ninh - quốc phòng, các giải pháp phát triển kinh tế xã hội do Chính phủ, UBND tỉnh chỉ đạo; Tạo hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đưa tin chính xác, phản ánh đầy đủ và kịp thời; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, chống phá từ các thế lực thù địch, tạo được sự đồng thuận trong toàn xã hội. Tăng cường phạm vi phủ sóng phát thanh và truyền hình của đài tỉnh và các đài huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là các vùng sâu vùng xa. Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho cộng đồng nhân dân, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

II/ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT):

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực CNTT, trọng tâm là các văn bản hướng dẫn triển khai Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh.

Nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT theo kế hoạch đã được duyệt, trọng tâm là việc xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Gia Lai (LGSP) để kết nối các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh với hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung ương (NGSP). Tiếp tục duy trì quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống thông tin của tỉnh đã đầu tư. Tổ chức đánh giá mức độ chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh đối với các Sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai để đưa vào khai thác, sử dụng; xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: tài nguyên và môi trường, cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ và trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội, cơ sở dữ liệu quản lý nguồn nhân lực lao động ….

- Phối hợp với UBND thành phố Pleiku và các sở, ngành liên quan tham mưu triển khai Đề án "*Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh*" sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục duy trì kết nối với ứng dụng Zalo để giúp công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, theo dõi, tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ qua Zalo trên địa bàn tỉnh. Thông qua Zalo để công khai các kênh thông tin như: phản ánh kiến nghị; đường dây nóng; tài liệu quy hoạch; thông tin tuyển dụng; dự án kêu gọi đầu tư; kế hoạch đấu thầu; giá đất; tài liệu pháp lý… giúp công khai, minh bạch thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc gửi/nhận văn bản điện tử, sử dụng hệ thống QLVB&ĐH, hệ thống một cửa điện tử, phần mềm Quản lý giao việc tại các đơn vị, địa phương đã được triển khai; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị, địa phương tăng cường cung cấp thông tin lên trang thông tin điện tử theo đúng quy định, góp phần đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử phục vụ CCHC. Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo Kế hoạch số 2575/KH-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai đến năm 2021; tiếp tục quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ của tỉnh, đồng thời duy trì kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng các DVCTT mức độ 3, mức độ 4.

- Phối hợp với Tỉnh Đoàn tổ chức Hội thi Tin học trẻ tỉnh Gia Lai lần thứ XX năm 2020. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho CBCCVC.

- Triển khai các biện pháp để tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh thông tin cho các Sở, ban, ngành và UBND các cấp; làm nền tảng đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng WAN của tỉnh. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin, công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các cơ quan nhà nước. Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.Tổ chức đào tạo, tập huấn; diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng. Triển khai giải pháp dò quét lỗ hổng bảo mật hệ thống công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

- Phối hợp tham mưu công tác phát triển nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, nâng cao năng lực quản trị các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh được triển khai. Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức thường xuyên cho CBCCVC để khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh. Tổ chức đào tạo, tập huấn; diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng. Thường xuyên cảnh báo về an ninh thông tin; cập nhật công nghệ mới cho đội ngũ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

2. Lĩnh vực bưu chính viễn thông:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến

năm 2020 và định hướng đến năm 2025: tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành; UBND cấp huyện và các doanh nghiệp viễn thông trong việc triển khai hạ ngầm, chỉnh trang cáp thông tin và dùng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để thực hiện tốt công tác chỉnh trang đô thị.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 515/KH-UBND ngày 11/3/2019 về thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020: Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh lựa chọn đơn vị, doanh nghiệp truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất và đưa kênh chương trình truyền hình Gia Lai phát sóng không khóa mã trên hạ tầng truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất; Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, xây dựng kế hoạch phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan báo chí địa phương tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Đề án cho cán bộ cấp huyện, xã; cán bộ thôn, làng, tổ dân phố về công tác thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền hình mặt đất; công tác khảo sát, tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có người thuộc các đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số; công tác hỗ trợ đầu thu truyền hình số; công tác kiểm tra, giám sát việc phân phối, lắp đặt đầu thu truyền hình số; công tác xác nhận số liệu hỗ trợ đầu thu truyền hình số; công tác kiểm tra việc kinh doanh tivi, đầu thu truyền hình số trên địa bàn tỉnh.

- Bưu điện tỉnh phối hợp các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai tốt Đề án chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai để Bưu điện thực hiện khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; cũng như Đề án "Thí điểm thực hiện và cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương" do Bộ TT&TT xây dựng, dự kiến trình Thủ tướng chính phủ trong Quý I năm 2020. Trong đó, Bộ TT&TT đề xuất lựa chọn tỉnh Gia Lai là một trong 15 địa phương trên toàn quốc triển khai thí điểm khi Đề án được phê quyệt (02 đề án nêu trên có nội dung triển khai tương đồng nhau); cugnx như tiếp tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI.

- Sở TT&TT phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông triển khai Chương trình viễn thông công ích và Bưu chính công ích đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cũng như chủ động bố trí nguồn lực khác để phát triển cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, an toàn có dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ sóng rộng đến vùng sâu, vùng xa,…vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; chú trọng công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh vfa nhu cầu của người dân.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về thuê bao di động trả trước; quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng; đảm bảo an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính; quản lý, sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện; đẩy mạnh tiến độ triển khai và mạng truyền số liệu chuyên dụng các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, cạnh tranh lành mạnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; quản lý thông tin và phát huy hiệu quả hoạt động truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và các dịch vụ công ích về bưu chính, viễn thông; bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ thông qua công tác thanh tra, kiểm tra xử lý quyết liệt các hành vi cạnh tranh không lành mạnh như các chương trình khuyến mãi, việc phát triển thuê bao di động trả trước; Triển khai, báo cáo kết quả Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 49 (năm 2020) và phát động Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 50 (năm 2021).

3. Lĩnh vực Thông tin - Báo chí - Xuất bản:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo, đài đứng chân trên địa bàn tỉnh bám sát các chủ trương, nhiệm vụ của tỉnh để tuyên truyền, phản ánh kịp thời tình hình chính trị,

kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh và tuyên truyền các ngày lễ lớn. Tuyên truyền thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong năm 2020. Phối hợp, duy trì tổ chức giao ban báo chí và định hướng dư luận xã hội định kỳ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí, nhất là báo chí thường trú, hoạt động của các cộng tác viên báo chí. Kịp thời tổng hợp thông tin báo chí, có biện pháp phòng, chống các thông tin xâm hại an ninh trật tự, uy tín của Đảng và Nhà nước, lợi ích của quốc gia, dân tộc .

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức thực hiện nghiệm túc và có hiệu quả các quy định của Luật Báo chí năm 2016 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực In và Phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt Luật Xuất bản 2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt các văn bản về hoạt động thông tin cơ sở; hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn, kiểm tra việc thực hiện các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch công tác thông tin cơ sở năm 2020.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong hoạt động thông tin đối ngoại, đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại; định hướng công tác tuyên truyền thông tin đối ngoại và cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, cơ sở truyền thanh-truyền hình các huyện, thị xã, thành phố; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình thông tin của báo chí và dư luận nước ngoài đối với tỉnh để có kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan để thông tin phản bác những thông tin sai sự thật, xuyên tạc, phá hoại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; tổ chức các lớp tập huấn thông tin đối ngoại tại các huyện biên giới; tiến hành kiểm tra, làm việc tại các đồn biên phòng, một số đơn vị, địa phương trong tỉnh về hoạt động thông tin đối ngoại.

- Tổ chức Liên hoan Phát thanh - Truyền hình toàn tỉnh lần thứ X năm 2020; Tổ chức các hoạt động về Ngày Sách Việt Nam (21/4).

4. Công tác thanh tra:

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về TT&TT năm 2020; Phê duyệt Kế hoạch thanh tra chuyên ngành TT&TT năm 2020; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Đội Liên ngành phòng, chống in lậu.

- Tổ chức thanh tra theo Kế hoạch gồm các lĩnh vực: Viễn thông; xuất bản, in, phát hành; truyền thanh – truyền hình. Tổ chức cho Đội Liên ngành phòng, chống in lậu tỉnh hoàn thành các đợt kiểm tra năm 2020. Tiến hành thanh tra đột xuất khi có chỉ đạo của Bộ TT&TT, Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo khi tổ chức, cá nhân gửi đến, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của ngành TT&TT; thực hiện đầy đủ công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

5. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp việc các địa phương thực hiện Tiêu chí số 8 về TT&TT trong Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;

- Triển khai dự án “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia "Giảm nghèo bền vững".

6. Hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở TT&TT):

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành tốt Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh,

Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình, Hệ thống thư điện tử công vụ và các Hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; Hỗ trợ vận hành tốt trục liên thông văn bản điện tử đến 4 cấp: Trung ương - tỉnh – huyện – xã;

- Tham gia công tác ứng cứu sự cố máy tính, mạng internet cho các cơ quan đơn vị có liên quan. Tổ chức thu thập, phân tích, cảnh báo sớm nguy cơ tấn công mạng, đề xuất các giải pháp ứng cứu, khắc phục, phòng chống tấn công mạng cho các hệ thống luôn đảm bảo an toàn.

- Tư vấn, hỗ trợ các đơn vị triển khai mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã, phường, thị trấn và hệ thống phần mềm giao việc; Thực hiện dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống CNTT và các phần mềm ứng dụng theo nhu cầu của các đơn vị;

- Tiếp tục tiếp cận các đơn vị để quảng bá, hỗ trợ các đơn vị nâng cấp các trang thông tin điện tử hoặc xây dựng mới nhằm đáp ứng các nhu cầu sử dụng và đúng quy định hiện hành. Nghiên cứu, phát triển hoặc liên kết xây dựng các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế; giáo dục; chính sách xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo; quản lý kinh tế xã hội,... theo nhu cầu và khả năng của từng địa phương, đơn vị nhằm góp phần vào công tác cải cách hành chính của tỉnh;

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực TT&TT thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

8. Tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp để tăng cường quản lý lĩnh vực TT&TT.

9. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành; thực hiện công tác rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực TT&TT; tiếp tục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; theo dõi công tác thi hành pháp luật chuyên ngành; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực TT&TT chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

III/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch KT-XH 5 năm (2015-2020) và năm 2020 của UBND tỉnh để xây dựng chương trình, biện pháp thực hiện cụ thể, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Gắn liền việc triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước với kế hoạch CCHC của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc triển khai các ứng dụng CNTT phải thực hiện từng bước, giai đoạn đầu triển khai thí điểm ở quy mô một vài đơn vị để rút kinh nghiệm, nếu việc thí điểm có hiệu quả thì tiến hành nhân rộng nhanh.

- Tích cực tham mưu ban hành chính sách phát triển ngành, lĩnh vực; Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy hoạch ngành, làm căn cứ để đầu tư phát triển lĩnh vực TT&TT. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành; thực hiện công tác rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực TT&TT; tiếp tục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; theo dõi công tác thi hành pháp luật chuyên ngành; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực TT&TT chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBCCVC và người dân về vai trò của TT&TT trong việc cải cách nền hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử; đặc biệt là đối với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo thông tin, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực TT&TT sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

- Tham mưu thực hiện tốt các Kế hoạch, chương trình hành động, dự án về ứng dụng CNTT và truyền thông, về hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình của tỉnh; đảm bảo triển khai hiệu quả các dự án, chương trình nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Thực hiện tốt việc quản lý nhà nước đối với phóng viên thường trú, các văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; thực hiện chỉ đạo công tác tuyên truyền theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và của cấp trên. Duy trì tổ chức giao ban báo chí theo định kỳ; Kịp thời tổng hợp thông tin báo chí, có biện pháp phòng, chống các thông tin xâm hại an ninh trật tự, uy tín của Đảng và Nhà nước, lợi ích của quốc gia, dân tộc. Quản lý thực hiện nghiêm Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức thực hiện nghiệm túc và có hiệu quả các quy định của Luật Báo chí.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở. Đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại; Tổ chức, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch công tác thông tin cơ sở; bảo đảm quản lý thống nhất về hạ tầng thông tin cơ sở.

- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc các địa phương thực hiện Tiêu chí số 8 về TT&TT trong Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân một số địa phương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai dự án "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia "Giảm nghèo bền vững".

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai thuộc Sở TT&TT; vừa thực hiện các nhiệm vụ tỉnh giao, vừa tư vấn, hỗ trợ tốt về ứng dụng CNTT và truyền thông các các đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo Phòng VHTT tích cực trong việc xây dựng chính sách để ban hành và triển khai các kế hoạch về TT&TT.

- Quan tâm đầu tư bố trí kinh phí duy trì, nâng cấp, bảo dưỡng các hệ thống CNTT nhằm đảm bảo các hệ thống luôn hoạt động ổn định, hiệu quả. Quan tâm chỉ đạo việc triển khai các ứng dụng chuyên ngành trên địa bàn (giáo dục, y tế, tài chính, thuế, bảo hiểm, lao động, việc làm ...) một cách đồng bộ, thống nhất; các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đã được xây dựng và cung cấp.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc vận hành các trang thông tin điện tử trên địa bàn theo đúng quy định, đảm bảo thông tin đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

- Triển khai mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình để kết nối đến cấp xã.

- Tổ chức đào tạo sử dụng có hiệu quả các hệ thống CNTT đã được đầu tư (QLVB&ĐH gắn với chữ ký số, phần mềm theo dõi giao việc, một cửa điện tử, trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ, hội nghị truyền hình...).

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục phối hợp với Sở TT&TT triển khai Kế hoạch số 515/KH-UBND ngày 11/3/2019 về thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020.

- Tăng cường hơn nữa công tác hướng dẫn, phối phợp giữa các địa phương và Bưu điện tỉnh; xác định rõ trách nhiệm từng đơn vị để thực hiện tốt, chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI như: Chỉ đạo cán bộ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phối hợp với nhân viên Bưu điện hỗ trợ, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nộp, nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch

vụ BCCI của đơn vị, địa phương; Phối hợp với Bưu điện tỉnh và các đơn vị liên quan tuyên truyền về công tác cải cách hành chính. Có biện pháp cụ thể, quyết liệt để giảm tỷ lệ trễ hạn giải quyết thủ tục hành chính của từng đơn vị, địa phương xuống dưới 1%

- Có biện pháp đẩy mạnh việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tận nhà qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) cho người dân, thanh toán phí và lệ phí qua mạng internet.

- Giám sát, hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển hạ tầng BCVT trên địa bàn phù hợp quy hoạch, mỹ quan đô thị; thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ hạ tầng BCVT, đảm bảo an toàn, an ninh hạ tầng bưu chính viễn thông.

- Chỉ đạo thường xuyên và tạo điều kiện về kinh phí cho công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực TT&TT, chú ý các lĩnh vực dịch vụ internet, kinh doanh sim điện thoại, in ấn, phát hành...

- Chỉ đạo phòng Văn hóa – Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo chuyên môn theo quy định. Năm 2019, huyện Mang Yang và huyện Chư Prông không tổng hợp báo cáo tổng kết ngành TT&TT dù Sở TT&TT đã nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần.

3. Các đơn vị, hiệp hội, doanh nghiệp ngành Thông tin và Truyền thông:

- Bám sát các chương trình, nhiệm vụ, chỉ tiêu của tỉnh và của Tập đoàn, Tổng Công ty để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch năm 2020, phấn đấu tốc độ tăng trưởng năm 2020 cao hơn năm 2019; phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, chú ý vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các địa phương để mở rộng đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng phục vụ và đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ; tạo mối quan hệ hợp tác, cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Nghiên cứu triển khai thực hiện chủ trương của Chính phủ về thuê dịch vụ TT&TT. Phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai nhanh và hiệu quả, đồng bộ trong việc xây dựng "Chính quyền điện tử", phục vụ tốt cho việc CCHC, cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong việc bảo vệ hạ tầng đã đầu tư, đảm bảo an ninh thông tin mạng , tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, bạo loạn... Tích cực phối hợp với các cơ quan Đảng, nhà nước trong việc phòng, chống các hoạt động phá hoại như tin nhắn rác, khủng bố, lừa đảo bằng hệ thống CNTT và viễn thông, thông tin phản động, phá hoại, xuyên tạc trên internet...

- Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông trên địa bàn. Triển khai thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quản lý thuê bao di động trả trước tại Nghị định số 49/2017/NĐ-CP. Khi đầu tư phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông trên địa bàn cần liên hệ làm việc với các địa phương trước khi thực hiện. Tổ chức rà soát, đảm bảo và nâng cao chất lượng đường truyền cáp quang đến cấp xã để hỗ trợ triển khai xây dựng Chính phủ điện tử trên hệ thống CNTT của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, báo cáo về lĩnh vực hoạt động và đầu tư khi đầu tư trên địa bàn hoạt động theo yêu cầu, quy định của địa phương và phòng chuyên môn; phối hợp chặt chẽ với các địa phương khi triển khai các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội, triển khai các dịch vụ, chương trình quảng cáo,... tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố;

- Thông báo cho UBND cấp huyện hoặc phòng chuyên môn (phòng Văn hóa và Thông tin) thông tin về người đại diện của doanh nghiệp tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để tiện việc trao đổi, phối hợp;

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công

cộng về các quy định pháp luật trong quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng; các quy định về an toàn an ninh thông tin và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để chủ cơ sở kinh doanh thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ vào những mục đích lành mạnh.

- Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản gửi đến doanh nghiệp lấy ý kiến do Sở TT&TT tham mưu UBND tỉnh ban hành mà doanh nghiệp là đối tượng chịu tác động rất lớn để khi triển khai thực hiện không phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc.

IV/ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Với Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Quan tâm, hỗ trợ tỉnh Gia Lai trong việc triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh tại thành phố Pleiku; hỗ trợ giám sát về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Sớm tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án thí điểm "thực hiện và cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương" (Trong năm 2019, Bộ TT&TT đã xây dựng và tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị, địa phương trên toàn quốc, trong đó có tỉnh Gia Lai đối với Đề án này).

- Sớm đề xuất ưu đãi theo nghề chuyên ngành CNTT, an toàn thông tin... theo Quyết định số 1161/QĐ-BTTTT ngày 31/7/2019 của Bộ TT&TT về ban hành Kế hoạch xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức chuyên ngành TT&TT.

- Tham mưu Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 159/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

- Sớm xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng cơ sở hạ tầng viễn thông, Internet phù hợp với đặc trưng của các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn; vùng biên giới như diện tích tự nhiên rộng, mật độ dân cư thưa thớt…

- Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị với Chính phủ nên có nhiều chính sách hỗ trợ về cước cũng như trợ giá cho các đơn vị phát hành sách để tiếp cận được các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào gặp nhiều khó khăn trên địa bàn các tỉnh miền núi như Gia Lai, nhằm kịp thời tuyên truyền đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục chỉ đạo VNPOST tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực cho nhân viên các điểm BĐ-VHX trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đảm bảo khả năng đáp ứng hoạt động cung ứng các dịch vụ tại các điểm này.

2. Với Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực TT&TT, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng chính quyền điện tử, an toàn an ninh thông tin mạng.

- Bố trí đủ kinh phí cho việc triển khai các ứng dụng CNTT theo các mục tiêu, kế hoạch của Chính phủ và của tỉnh đã được duyệt để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Chỉ đạo UBND thành phố Pleiku, các sở ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án : "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh" sau khi được phê duyệt.

- Quan tâm bố trí trụ sở mới để đảm bảo hạ tầng phục vụ vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (triển khai Chính quyền điện tử); Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh Gia Lai (để điều hành chung đô thi thông minh của tỉnh); Trung tâm Điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC)…(*Vì hiện tại, vị trí đặt Trung tâm tích hợp*

dữ liệu của tỉnh Gia Lai không đảm bảo về diện tích, không đảm bảo an toàn để phục vụ các hệ thống thông tin của tỉnh như nêu trên)./.

Kèm theo Báo cáo này là*: Bảng hệ thống chỉ tiêu ngành TT&TT năm 2019, kế hoạch năm 2020; Danh mục các văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2019; Danh mục văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ quản lý lĩnh vực TT&TT do Sở TT&TT ban hành năm 2019; Phụ lục đầu tư kinh phí cho ứng dụng CNTT tại các sở, ngành, địa phương năm 2019; Trả lời đề xuất, kiến nghị của các địa phương về hoạt động quản lý TT&TT ./.*

Nơi nhận :
- Bộ TT&TT (báo cáo);
- T.T. Tỉnh ủy (báo cáo);
- T.T. HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban chỉ đạo Xây dựng CQĐT tỉnh (báo cáo);
- Cơ quan đại diện Bộ TT&TT tại Đà Nẵng;
- Ban TGTU Gia Lai;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh; Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh; BCH Biên phòng tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Tài chính; KH&CN; VHTT&DL, NN&PTNT, LĐTB&XH,
- UBND, Phòng VH&TT, Đài TTTH các huyện,TX, TP;
- Các cơ quan Báo, Đài PTTH của tỉnh;
- Các đơn vị, hiệp hội, doanh nghiệp ngành TT&TT ở tỉnh;
- Lưu: VT, VP, P.KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hùng

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU CHỈ TIÊU NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH GIA LAI THỰC HIỆN NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /01/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tăng (+) Giảm (-) so với 2018	Thực hiện 2019/kế hoạch 2019 (%)	Kế hoạch năm 2020
A. BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG								
Doanh thu bưu chính, Viễn thông		Tỷ đồng	1,681	1,705	1,710	29	100.31	1,747
I	**Bưu chính**							
1	Doanh thu bưu chính, chuyển phát	Tỷ đồng	51	59	64	13	109.12	84
2	Tổng số điểm phục vụ bưu chính	Điểm	247	238	248	1	104.20	250
2.1	*Điểm BĐ-VHX*	*Điểm*	*158*	*163*	*157*	*-1*	*96.32*	*157*
2.2	*Bưu cục*	*Bưu cục*	*28*	*31*	*31*	*3*	*100*	*31*
2.3	*Chi nhánh, đại lý chuyển phát, điểm phát*	*Điểm*	*36*	*25*	*35*	*-1*	*140*	*37*
2.4	*Thùng thư công cộng độc lập*	*Thùng thư*	*25*	*25*	*25*	*0*	*100.00*	*25*
3	Tỷ lệ số xã có BĐ-VHX	%	88.59	88.59	88.59	0	100	88.59
4	Tỷ lệ số xã có báo đến trong ngày	%	95.95	95.95	95.95	0	100	95.95
5	Bán kính phục vụ	km	4.48	4.56	4.46	0	97.81	4.45
6	Sản lượng bưu chính, chuyển phát	Sản phẩm	3,384,609	3,892,300	3,506,023	121,414	90.08	4,086,915
II	**Viễn thông**							
1	Doanh thu viễn thông	Tỷ đồng	1,630	1,646	1,646	16	100	1,663

2	Thuê bao (TB) điện thoại có trên mạng	TB	1,298,982	1,317,982	1,356,164	57,182	103	1,365,844
2.1	*Thuê bao cố định*	*TB*	*35,949*	*34,449*	*33,310*	*-2,639*	*96.69*	*33,367*
2.2	*Thuê bao di động trả sau*	*TB*	*92,785*	*93,285*	*93,872*	*1,087*	*100.63*	*93,038*
2.3	*Thuê bao di động trả trước đã đăng ký(ĐĐK)*	*TB*	*1,170,248*	*1,190,248*	*1,228,982*	*58,734*	*103.25*	*1,239,439*
2.4	*Mật độ TB điện thoại cố định*	*TB/100dân*	*2.47*	*2.33*	*2.25*	*-0.21*	*96.73*	*2.23*
2.5	*Mật độ TB di động trả sau*	*TB/100dân*	*6.37*	*6.32*	*6.35*	*-0.02*	*100.50*	*6.22*
2.6	*Mật độ TB di động trả trước ĐĐK*	*TB/100dân*	*80.30*	*80.58*	*83.16*	*2.85*	*103.20*	*82.80*
2.7	*Mật độ TB điện thoại (TB cố định + TB di động trả sau + TB di động trả trước)*	*TB/100dân*	*89.14*	*89.23*	*91.76*	*2.62*	*102.84*	*91.24*
2.8	Tỷ lệ xã có điện thoại	%	100	100	100	0	100	100
3	Thuê bao Internet	TB	89,022	94,544	101,944	12,922	107.83	112,054
3.1	*+ ADSL*	*TB*	*89,022*	*94,544*	*101,944*	*12,922*	*107.83*	*112,054*
3.2	*+ Điểm truy cập Internet công cộng*	*Điểm*	*650*	*640*	*604*	*-46*	*94.38*	*610*
4	Mật độ thuê bao Internet	TB/100dân	6.11	6.40	6.90	0.79	107.78	7.49
	Trong đó: Mật độ thuê bao Internet băng rộng	*TB/100dân*	*6.11*	*6.40*	*6.90*	*0.79*	*107.78*	*7.49*
5	Tỷ lệ dân thường xuyên sử dụng Internet	%	50.02	55.50	55.60	5.58	100.18	56.10
6	Tổng số Trạm thu phát sóng (BTS / BSC)	trạm	1,544	1,568	1,687	143	108	1,700
B. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN								
1	Tổng số máy tính trên địa bàn tỉnh; trong đó:	Chiếc	83,719	85,499	85,499	1,780	100	86,609
1.1	*Số máy tính trong các cơ quan nhà nước*	*Chiếc*	*4,358*	*4,378*	*4,378*	*20*	*100*	*4,388*
1.2	*Số máy tính trong các đơn vị sự nghiệp*	*Chiếc*	*21,979*	*22,080*	*22,080*	*101*	*100*	*22,150*
1.3	*Số máy tính trong các cơ quan Đảng, hội, đoàn thể*	*Chiếc*	*3,829*	*3,838*	*3,838*	*9*	*100*	*3,898*
1.4	*Số máy tính trong khối doanh nghiệp*	*Chiếc*	*8,761*	*8,911*	*8,911*	*150*	*100*	*9,091*
1.5	*Số máy tính trong các hộ gia đình*	*Chiếc*	*44,792*	*46,292*	*46,292*	*1,500*	*100*	*47,082*
2	Tỷ lệ trang bị máy tính (MT)	MT/100 dân	7.0	7.2	7.2	0.2	100	7.3
3	Số đơn vị có Cổng / trang thông tin điện tử (TTĐT); trong đó:	Đơn vị	577	590	590	13	100	601
3.1	*Cơ quan Đảng, Hội, Đoàn thể*	*Đơn vị*	*15*	*15*	*15*	*0*	*100*	*16*

3.2	*Cơ quan Nhà nước*	*Đơn vị*	*78*	*79*	*79*	*1*	*100*	*80*
3.3	*Doanh nghiệp*	*Đơn vị*	*483*	*495*	*495*	*12*	*100*	*504*
3.4	*Báo điện tử*	*Đơn vị*	*1*	*1*	*1*	*0*	*100*	*1*
4	Đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho CNTT	Triệu đồng	72,050	40,000	51,726	-20,324	129	70,000
C. BÁO CHÍ VÀ XUẤT BẢN								
1	Số trạm Truyền thanh truyền hình cấp xã :	Trạm	154	166	166	12	100	173
2	Số giờ phát sóng Phát thanh					0		
2.1	Đài tỉnh	Số giờ	13,505	13,320	13,323	-183	100	13,320
	Trong đó tiếng Jrai, Bahnar	*Số giờ*	*912*	*912*	*913*	*0.5*	*100*	*912*
2.2	Đài huyện, thị xã, thành phố	Số giờ	153,623	155,670	156,527	2,904	100.55	156,929
3	Số giờ phát sóng Truyền hình					0		
3.1	Đài tỉnh	Số giờ	41,336	41,000	41,336	0	100.82	41,300
	Trong đó tiếng Jrai, Bahnar	*Số giờ*	*730*	*730*	*730*	*0*	*100*	*730*
3.2	Đài huyện, thị xã, thành phố	Số giờ	154,854	152,530	150,620	-4,234	98.75	137,049
4	In và xuất bản phẩm					0		
4.1	Doanh thu lĩnh vực in	Triệu đồng	49,666	60,000	55,000	5,334	91.67	50,000
4.2	Số trang in	Triệu trang	2,172	1,500	2,300	128	153.33	2,000
4.3	Xuất bản phẩm	Đầu tài liệu, bản sách	153	150	172	19	115	140
5	Số cơ quan Báo chí có hoạt động trên địa bàn	đơn vị	28	28	27	-1	96.43	28

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRẢ LỜI ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /01/2020 của Sở TT&TT tỉnh Gia Lai)

I/ VỀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (BCVT):

Câu 1*:** Có ý kiến đến lãnh đạo cấp trên các đơn vị: Viettel, MobiFone, Trung tâm Viễn thông, Bưu điện trong việc thực hiện các quy định của địa phương, nhất là chế độ thông tin báo cáo ***(huyện Chư Păh).

Trả lời:

Năm 2017 và năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đều đã có ý kiến trả lời cho các địa phương về nội dung nêu trên tại hồ sơ Hội nghị tổng kết ngành TT&TT hằng năm. Do đó, yêu cầu phòng Văn hóa – Thông tin huyện tham mưu UBND huyện Chư Păh có văn bản chỉ đạo, nhắc nhở chi nhánh các doanh nghiệp viễn thông (DNVT), Bưu điện hoạt động trên địa bàn quản lý phải tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động cung cấp dịch vụ tại địa bàn quản lý. Trường hợp, các doanh nghiệp có hành vi không nghiêm túc chấp hành thì tham mưu xử phạt theo đúng quy định. Theo các Doanh nghiệp đề xuất thì: các địa phương nên có quy định nội dung, thời gian, phương thức báo cáo cụ thể theo nhu cầu quản lý vfa không vi phạm về bí mật kinh doanh của đơn vị.

Câu 2*:** Chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông tổ chức các lớp tập huấn tại các huyện nhằm trang bị đầy đủ các quy định của pháp luật cho các hộ kinh doanh trong lĩnh vực Internet trên địa bàn ***(huyện Chư Pưh).

Trả lời:

Năm 2017 và năm 2018, Sở TT&TT đều đã có ý kiến trả lời cho huyện Chư Pưh về nội dung nêu trên tại hồ sơ Hội nghị tổng kết ngành TT&TT hằng năm. Do đó, đề nghị phòng Văn hóa – Thông tin huyện Chư Pưh yêu cầu chi nhánh của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet hoạt động tại địa phương tiến hành tập huấn, hướng dẫn cho các đại lý Internet chưa được tập huấn, hướng dẫn theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, để góp phần ngăn ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng, Sở TT&TT đề nghị các địa phương chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kết hợp việc hướng dẫn, tuyên truyền các cơ sở kinh doanh dịch vụ này trên địa bàn quản lý.

Câu 3*:** Chỉ đạo Bưu điện tỉnh có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, thay mới cho các điểm Bưu điện - Văn hóa xã (BĐ-VHX) để đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI đạt hiệu quả ***(huyện Chư Sê).

Trả lời:

Từ năm 2017 đến nay, Sở TT&TT đã có nhiều văn bản chỉ đạo Bưu điện tỉnh tăng cường phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong đó, có nội dung đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng lưới (gồm các Bưu cục và các điểm BĐ-VHX) để đáp ứng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ

BCCI.
Đến nay, Bưu điện tỉnh đã đầu tư đầu tư máy tính, đường truyền Internet cho 92/163 điểm BĐ-VHX (trong đó, 78/92 điểm được đầu tư máy tính để bàn, đường truyền Internet hữu tuyến, 14/92 điểm dùng máy vi tính xách tay và đường truyền Internet 3G, 4G). Riêng trong năm 2019, đã sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc cho 07 điểm BĐ-VHX. Tuy nhiên, việc duy trì điểm BĐ-VHX trên địa bàn tỉnh hiện nay của Bưu điện tỉnh còn gặp nhiều khó khăn vì cơ sở vật chất tại các điểm này qua quá trình sử dụng lâu năm (từ năm 1998) hầu hết đã xuống cấp; kinh phí đầu tư, sửa chữa hạn chế, phụ thuộc vào kế hoạch chung của cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên.
Hiện nay, Bưu điện tỉnh đã xây dựng lộ trình đầu tư sửa chữa, nâng cấp các điểm BĐ-VHX hiện có như sau: Năm 2020 (sửa chữa, nâng cấp 50 điểm BĐ-VHX), giai đoạn 2021 – 2022 (Đảm bảo 100% điểm BĐ-VHX được sửa chữa, nâng cấp).

Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục chỉ đạo Bưu điện tỉnh chủ động đề xuất với cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên đầu tư, nâng cấp hệ thống điểm BĐ-VHX theo lộ trình đã xây dựng, đảm bảo khả năng đáp ứng hoạt động cung ứng các dịch vụ tại các điểm này.

II/ VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT):

Câu 1: Có chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông có trình độ cao; ưu tiên bố trí biên chế có chuyên môn CNTT đối với đơn vị cấp huyện (***thành phố Pleiku, huyện Kông Chro***)

Trả lời:

Theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, có giao nhiệm vụ cho Bộ Nội vụ *"Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà nước"*. Theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước (Điều 24) có quy định *"Cơ quan nhà nước có trách nhiệm bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, phù hợp với kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan mình"*.

Do đó, trước khi Bộ Nội vụ ban hành các quy định về thu hút nhân lực thông tin và truyền thông trong cơ quan nhà nước, đề nghị các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để bố trí biên chế CNTT.

Câu 2: Đề nghị UBND tỉnh có chế độ phụ cấp cho công chức kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin tại các xã, thị trấn ***(huyện Chư Sê, Chư Pưh).***

Trả lời

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1161/QĐ-BTTTT ngày 31/7/2019 về ban hành Kế hoạch xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

Do vậy, khi Trung ương ban hành các quy định này, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tham mưu UBND tỉnh để triển khai trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Câu 3: Đề nghị Sở tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng tin học, ứng dụng công nghệ thông tin ***(huyện Krông Pa, Chư Pưh, Pleiku, Phú Thiện, Ia Pa, Đak Đoa)***

Trả lời:

Năm 2019, Sở TT&TT đã tổ chức 11 lớp về bồi dưỡng công nghệ thông tin. Năm 2020, theo Kế hoạch Sở TT&TT sẽ tổ chức đào tạo, tập huấn về CNTT theo các nội dung: Bồi dưỡng an toàn bảo mật thông tin chuyên sâu cho công chức chuyên trách CNTT; Bồi dưỡng kiến thức về Chính quyền điện tử và thách thức trong chuyển đổi số;

Bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý phần mềm độc hại; Tập huấn diễn tập, phòng chống tấn công mạng máy tính; Tập huấn an toàn bảo mật thông tin cho người dùng; Tập huấn sử dụng phần mềm dùng chung cho CCVC tỉnh, huyện và CBCC cấp xã. Đề nghị UBND các địa phương cử cán bộ, công chức đi học đúng theo quy định của Sở TT&TT.

Câu 4: Tổ chức các lớp tập huấn vận hành và biên tập tin bài trên Trang thông tin điện tử (huyện Ia Grai, Đak Pơ, Đak Đoa, Krông Pa)

Trả lời:

Đối với các trang thông tin điện tử của cấp xã hoặc trang thông tin điện tử thành phần của cấp xã do UBND huyện thực hiện việc xây dựng, việc vận hành, duy trì các trang thông tin điện tử của UBND cấp xã đề nghị UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện.

Năm 2019, Sở TT&TT đã tổ chức 02 lớp "Xử lý ảnh và Biên tập tin bài cho trang thông tin điện tử"; năm 2020 Sở sẽ nghiên cứu để tổ chức tập huấn kỹ năng liên quan tới việc biên tập tin bài.

Câu 5: Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế cho phép mua sắm các phần mềm tin học có bản quyền để phục vụ nhu cầu công việc.

Trả lời:

Nội dung này đã được Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện tại Điểm u - Mục 1 - Phần IV của Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. Sau khi Trung ương ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tham mưu UBND tỉnh để triển khai trên địa bàn tỉnh.

Câu 6: Khắc phục tình trạng hoạt động chậm và sự cố gián đoạn của trục liên thông, các hệ thống dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh (***huyện Đak Pơ, Krông Pa, Chư Pưh, Kbang***)

Trả lời:

Đối với các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện chỉnh sửa các lỗi trong quá trình nâng cấp, đồng thời vẫn tiếp tục nghiên cứu để triển khai ngày càng tốt hơn theo quy định của Trung ương.

Câu 7: Có văn bản hướng dẫn về việc tạo lập tài khoản trên hệ thống QLVBĐH – Một cửa điện tử cho nhân viên Bưu điện huyện và Bưu điện Văn hóa xã Ia Tô; thường xuyên mở lớp bồi dưỡng kỹ năng tiếp nhận và trả kết quả cho nhân viên Bưu điện trên hệ thống Một cửa điện tử nhằm sớm nắm bắt trình tự, quy trình các thủ tục hành chính để tiếp nhận bàn giao trong thời gian tới ***(huyện Ia Grai)***

Trả lời:

Hiện nay, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh chỉ đầu tư cho cơ quan nhà nước. Nhân viên Bưu điện hiện nay chỉ sử dụng tạm thời phần mềm Một cửa điện tử để tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

Văn phòng UBND tỉnh (đơn vị quản lý Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai) đã kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông : phối hợp với Bưu điện tỉnh để thực hiện tích hợp phần mềm quản lý, tiếp nhận trả hồ sơ thủ tục hành chính của Bưu điện với phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đang triển khai trên địa bàn tỉnh (Theo Báo cáo số 61/BC-VP ngày 19/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về đánh giá việc thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh sang Bưu điện).

Câu 8: Hiện nay vấn đề an toàn, an ninh thông tin mạng đang diễn biến rất phức

tạp, những vụ tấn công của tin tặc phá hoại an ninh mạng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trở nên tinh vi, có quy mô và ngày càng gia tăng. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường kiểm tra và hỗ trợ bộ phận quản trị CNTT của các đơn vị để phát hiện và cảnh báo sớm các vụ tấn công gây mất an toàn thông tin ***(huyện Đak Pơ)***

Trả lời:

Hằng tuần, Cục An toàn thông tin đều thực hiện thông báo tình hình an toàn thông tin để các địa phương chủ động triển khai các biện pháp phòng chống, Sở Thông tin và Truyền thông đều đăng tải lên trang web của Sở; đồng thời thực hiện gửi đến Đội ứng sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai (thông qua group của Đội, UBND huyện Đak Pơ cũng là thành viên của Đội gồm công chức công nghệ thông tin của Văn phòng HĐND&UBND huyện và Phòng Văn hóa và Thông tin).

Đối với công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại UBND huyện Đak Pơ, đề nghị UBND huyện Đak Pơ trong các dự án công nghệ thông tin, cần quan tâm bố trí kinh phí cho công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (kinh phí tối thiểu 10% của các dự án công nghệ thông tin).

Trong những năm gần đây, Sở Thông tin và Truyền thông đều tham mưu UBND tỉnh tổ chức đào tạo công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung đào tạo về an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị, địa phương và cho người dùng. Trong năm 2019, đã tổ chức 04 lớp "An toàn bảo mật thông tin cho người dùng" với 120 học viên để nâng cao kiến thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Dự kiến trong năm 2020, sẽ tổ chức các lớp về an toàn thông tin cho người dùng (Bồi dưỡng An toàn bảo mật thông tin chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; Bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý phần mềm độc hại; Tập huấn diễn tập, phòng chống tấn công mạng máy tính; Tập huấn an toàn bảo mật thông tin cho người dùng). Đề nghị UBND Đak Pơ cử cán bộ, công chức tham dự trong năm 2020 nếu có thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông.

III/ VỀ THÔNG TIN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN (TT-BC-XB):

Câu 1: Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho đội ngũ công chức làm công tác văn hóa-xã hội, cán bộ thông tin- truyền thông cơ sở, Ban biên tập Đài truyền thanh xã để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới ***(huyện Chư Pưh, Chư Sê, KrôngPa, Ia Grai, Đak Đoa)***; Tập huấn nâng cao nhận thức và hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, hoạt động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho cán bộ, công chức cấp xã ***(huyện Đak Pơ, Chư Sê)***

***Trả lời*:**

- Hàng năm, các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông đều tổ chức các lớp tập huấn lĩnh vực thông tin và truyền thông cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin truyền thông cơ sở. Cụ thể như trong năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức:

+ 03 lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng truyền thông Giảm nghèo về thông tin cho 184 học viên là cán bộ Trưởng thôn, làng, Tổ trưởng Tổ dân phố (hoặc cấp phó) thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện Đak Đoa, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và thành phố Pleiku trong nguồn kinh phí Giảm nghèo về thông tin của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019.

+ 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho 190 cán bộ, công chức phụ trách đài truyền thanh xã thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

+ 01 lớp tập huấn về công tác thông tin đối ngoại cho khoảng 40 cán bộ, công chức làm công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

- Cục Thông tin cơ sở- Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã tổ chức tập huấn

(trực tuyến) nghiệp vụ thông tin cơ sở và bồi dưỡng chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh năm 2019.

- Năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Câu 2: Hỗ trợ địa phương trong việc quảng bá hình ảnh của huyện trên các kênh truyền hình của tỉnh (***huyện Chư Sê***).

Trả lời:

Năm 2018, Sở TT&TT đã trả lời nội dung này cho huyện Chư Sê, đề nghị UBND huyện chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai xây dựng các chuyên mục phát thanh, truyền hình phát trên sóng phát thanh, truyền hình toàn tỉnh.

Câu 3: Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí thay mới cơ sở vật chất tại Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và Đài Truyền thanh xã để đảm bảo việc số hóa sản xuất và phát chương trình phát thanh theo Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ (***huyện Chư Sê, Chư Pưh***).

Trả lời:

Năm 2018, Sở TT&TT đã trả lời nội dung này cho huyện Chư Sê. Đề nghị huyện Chư Sê, huyện Chư Pưh nghiên cứu văn bản theo nội dung Sở TT&TT đã hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

IV/ CÁC NỘI DUNG KHÁC:

Câu hỏi 1: Tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn huyện trong việc kiểm tra các đại lý, nhà mạng trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin mạng (***huyện Chư Sê, Chư Pưh***) kiểm tra việc xử lý các thuê bao di động trả trước và thông tin xấu, trang web đội trụy trên internet (***huyện Ayun Pa***).

***Trả lời*:**

Việc tăng cường công tác phối hợp công tác QLNN lĩnh vực TT-TT nói chung, hoạt động thanh kiểm tra nói nói riêng, đặc biệt là lĩnh vực internet, tần số, thông tin mạng,… đã được triển khai và đạt được nhiều kết quả đáng kể trong thời gian qua. Hoạt động phối hợp trao đổi thông tin nghiệp vụ, kết quả thanh kiểm tra, xử lý,… đã được sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức liên quan. Để tiếp tục duy trì kết quả đạt được, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phối hợp QLNN lĩnh vực TT-TT trong thời gian tới, Sở TT&TT đề nghị:

- Các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu trình người có thẩm quyền xây dựng kế hoạch tập huấn (có gửi cho Sở TT&TT) để tổng hợp, tham mưu trình Lãnh đạo phê duyệt công tác phối hợp tổ chức tập huấn theo kiến nghị của địa phương;

- Trên cơ sở các kiến nghị của các địa phương, Sở sẽ xem xét, cân đối các điều kiện thời gian, nội dung, kinh phí,… để xây dựng phương án tổ chức tập huấn (có thể theo hình thức tập trung hay trực tuyến) nhằm đảm bảo tốt nhất yêu cầu công tác QLNN lĩnh vực TT-TT tại địa phương theo tình hình thực tế.

Câu 2: Đề nghị UBND tỉnh Gia Lai quan tâm phân bổ kinh phí để đầu tư mua sắm, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng thiết bị theo hướng hiện đại ***(huyện Krông Pa,* Chư Pưh, Chư Sê*).***

Trả lời:

Theo quy định về lập dự toán ngân sách, hàng năm các đơn vị, địa phương chủ động lập kế hoạch kinh phí để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, hoặc Sở Tài chính tổng hợp tùy theo

nguồn để đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí.
Ngoài ra, theo quy định về phân cấp ngân sách, các địa phương hoàn toàn chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung về TT&TT theo chỉ đạo tại các văn bản của trung ương, của tỉnh đã có quy định.
Đối với việc đầu tư trên lĩnh vực CNTT đến các địa phương, hiện nay, UBND tỉnh chỉ đạo Sở TT&TT chỉ triển khai các hệ thống CNTT dùng chung có phạm vi trên toàn tỉnh (từ cấp Sở đến cấp huyện); đối với các hệ thống CNTT thuộc phạm vi quản lý của từng địa phương, đề nghị các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện theo phân cấp ngân sách.
Vào tháng 9 hàng năm, các địa phương cần đề xuất kế hoạch đầu tư ứng dụng CNTT cho năm sau về Sở Thông tin và Truyền thông để Sở tổng hợp tham ưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch chung của tỉnh, làm căn cứ để các địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư.

Câu 3: Bố trí, sắp xếp thời gian mở các lớp tập huấn chuyên ngành (nếu có) vào quý II, quý III hàng năm để mang lại hiệu quả cao nhất, tránh tình trạng tổ chức các lớp tập huấn vào cuối năm gây khó khăn cho các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị trong việc tham gia lớp tập huấn ***(huyện Đak Pơ).***

Trả lời:

Năm 2019, Sở TT&TT không tổ chức các lớp tập huấn vào cuối năm. Trong các năm tiếp theo Sở cũng sẽ ghi nhận ý kiến này và cố gắng tổ chức từ Quý I đến Quý III.

Trên đây là giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của các đơn vị, địa phương trong Hội nghị triển khai nhiệm vụ Thông tin và Truyền thông năm 2019. Nếu các đơn vị, địa phương còn những vấn đề cần trao đổi, kiến nghị, thì đề nghị tiếp tục gửi cho Sở Thông tin và Truyền thông (qua email, hệ thống liên thông văn bản điện tử, điện thoại…) hoặc liên hệ trao đổi trực tiếp ./.

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

ĐẦU TƯ KINH PHÍ CHO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI CÁC SỞ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /01/2020 của Sở TT&TT tỉnh Gia Lai)

I/ ĐẦU TƯ TẠI CÁC SỞ, NGÀNH:

SỐ TT	TÊN ĐƠN VỊ	KINH PHÍ (đồng)
1	Ban Dân tộc	2.624.000.000
2	Ban Quản lý khu kinh tế	243.000.000
3	Sở Công thương	106.380.000
4	Sở Giao thông - Vận tải	108.000.000
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	6.123.765.000
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	230.000.000
7	Sở Khoa học và Công nghệ	175.221.000
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	79.630.000
9	Sở Ngoại vụ	247.590.000
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	390.490.000
11	Sở Nội vụ	142.518.000
12	Sở Tài chính	7.717.920.000
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	9.022.271.000
14	Sở Tư pháp	92.214.000
15	Sở Văn hoá, thể thao và du lịch	183.896.000
16	Sở Xây dựng	74.200.000
17	Sở Y tế	278.200.000
18	Thanh tra tỉnh	83.274.000
19	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	19.292.000
20	Sở Thông tin và Truyền thông (UBND tỉnh giao kinh phí đầu tư cho các hệ thống dùng chung cả tỉnh)	21.660.000.000
Tổng cộng cấp Sở		**49.601.861.000**

(Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, sáu trăm lẻ một triệu, tám trăm sáu mươi mốt ngàn đồng chẵn).

II/ ĐẦU TƯ Ở CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ:

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	KINH PHÍ (đồng)
1	Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku	6.714.000.000
2	Ủy ban nhân dân thị xã An Khê	5.101.730.000
3	Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa	1.782.458.000
4	Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai	1.373.767.000
5	Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ	2.296.254.900
6	Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông	3.676.800.000
7	Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa	2.393.540.000
8	Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang	4.546.613.000
9	Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ	3.756.700.000
10	Ủy ban nhân dân huyện Kbang	1.232.000.000
11	Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro	976.000.000
12	Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê	5.874.794.000
13	Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện	1.179.198.000
14	Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa	798.000.000
15	Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa	5.523.498.000
16	Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh	2.135.900.000
17	Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh	2.365.000.000
Tổng cộng cấp huyện		**51.726.252.900**

(Bằng chữ: Năm mươi mốt tỷ, bảy trăm hai mươi sáu triệu, hai tăm năm mươi hai ngàn, chín trăm đồng).

Ghi chú: Thống kê này căn cứ theo báo cáo của các đơn vị, địa phương, có thể chưa đầy đủ, đề nghị các đơn vị kiểm tra, đối chiếu và bổ sung./.

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC

Các văn bản chỉ đạo, điều hành
về Thông tin và Truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2019

(*Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /01/2020 của Sở TT&TT)*

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
I	**Lĩnh vực Công nghệ thông tin**	
1	Công văn số 370/UBND-KGVX ngày 21/02/2019	Về việc triển khai quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020 định hướng đến năm 2025
2	Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 22/3/2019	Về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho các hệ thống thông tin đang vận hành tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai
3	Công văn số 416/UBND-KGVX ngày 27/02/2019	Về việc tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính
4	Công văn số 553/UBND-KGVX ngày 18/3/2019	Về việc tăng cường sử dụng chư ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai
5	Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019	Về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025
6	Công văn số 659/UBND-KGVX ngày 02/4/2019	Về việc tăng cường công khai thông tin lên cổng/trang thông tin điện tử
7	Quyết định số 887/UBND-KGVX ngày 26/4/2019	Về việc triển khai Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/4/2019	Về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai
9	Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 20/6/2019	Về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai
10	Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 04/7/2019	Về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
11	Công văn số 147/UBND-KGVX ngày 14/8/2019	Về việc thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam
12	Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 10/9/2019	Về ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.
13	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 19/9/2019	Về việc điều chỉnh Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh gia lai năm 2019.
14	Công văn số 2238/UBND-KGVX ngày 10/10/2019	Về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ, công việc trên môi trường mạng
15	Kế hoạch số 2575/KH-UBND ngày 18/11/2019	Về việc cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai đến năm 2021
II	**Lĩnh vực Bưu chính, viễn thông**	
1	Kế hoạch số 515/KH-UBND ngày 11/3/2019	Về thực hiện Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2020
III	**Lĩnh vực Thông tin – Báo chí – Xuất bản**	
1	Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 22/01/2019	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 221-QĐ/TW ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư (khóa X) và Quyết định số 1141-QĐ/TU ngày 20/10/2009 của Tỉnh ủy Gia Lai về Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.
2	Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 23/01/2019	Báo cáo Tổng kết 03 năm thực hiện Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách Việt Nam trên địa bàn tỉnh Gia Lai
3	Công văn số 371/UBND-KGVX ngày 21/2/2019	Về việc đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống thông tin đối ngoại khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh
4	Công văn số 448/UBND-KGVX ngày 01/3/2019	Về việc tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Sách Việt Nam lần thứ 6-năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
5	Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 08/3/2019	Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
6	Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 12/3/2019	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 28/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển,

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
		đảo Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020" trên địa bàn tỉnh Gia Lai
7	Công văn số 813/UBND-KGVX ngày 18/4/2019	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo"
8	Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	Về việc trang bị, quản lý, sử dụng bộ phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại các huyện, xã của tỉnh Gia Lai năm 2019
9	Công văn số 2289/UBND-KGVX ngày 16/10/2019	Về việc thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định của pháp luật
10	Kế hoạch số 2655/KH-UBND ngày 26/11/2019	Kế hoạch tuyên truyền quảng bá ASEAN giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
11	Công văn số 2658/UBND-KGVX ngày 26/11/2019	Về việc triển khai thực Quyết định số 1045/QĐ-TTg ngày 17/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chương trình truyền thông về phát triển bền vững và nâng cao năng lực quốc gia

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
Một số văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý lĩnh vực Thông tin và Truyền thông do Sở Thông tin và Truyền thông ban hành năm 2019

(*Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày /01/2020 của Sở TT&TT)*

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
I	**Lĩnh vực Công nghệ thông tin**	
1	Công văn số 129/STTTT-CNTT ngày 29/01/2019	Về việc khắc phục xử lý hồ sơ thủ tục hành chính chậm trễ trên hệ thống "Một cửa điện tử liên thông".
2	Công văn số 156/STTTT-CNTT ngày 13/02/2019	Về việc hướng dẫn sử dụng hệ thống QLVB&ĐH đối với các đơn vị sáp nhập trong năm 2019.
3	Công văn số 346/STTTT-CNTT ngày 22/3/2019	Về việc hướng dẫn các đơn vị, địa phương lập hồ sơ cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ để giao dịch điện tử giữa Kho bạc Nhà nước với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
4	Công văn số 338/STTTT-CNTT ngày 21/3/2019	Về việc cảnh báo nguy cơ bị lây nhiễm mã độc qua lỗ hổng trên phần mềm Winrar chưa cập nhật.
5	Công văn số 393/STTTT-CNTT ngày 01/4/2019	Về việc hướng dẫn đăng ký đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 lĩnh vực công nghệ thông tin.
6	Công văn số 651/STTTT-CNTT ngày 23/5/2019	Về việc cảnh báo lỗ hổng, điểm yếu an toàn thông tin nghiêm trọng trong bộ vi xử lý của Intel.
7	Công văn số 893/STTTT-CNTT ngày 16/7/2019	Về việc thực hiện cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.
8	Công văn số 835/STTTT-CNTT ngày 02/7/2019	Về việc hướng dẫn yêu cầu an toàn thông tin cơ bản đối với hệ thống thông tin kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.
9	Công văn số 1017/STTTT-CNTT ngày 09/8/2019	Về việc hướng dẫn xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
10	Công văn số 1057/STTTT-CNTT ngày 20/8/2019	Về việc gửi văn bản hướng dẫn mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin.
11	Công văn số 1047/STTTT-CNTT	Về việc hướng dẫn công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
	ngày 15/8/2019	trên Cổng/trang thông tin điện tử
12	Công văn số 1045/STTTT-CNTT ngày 14/8/2019	Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020.
13	Công văn số 1143/STTTT-CNTT ngày 11/9/2019	Về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống quản lý văn bản điều hành.
14	Công văn số 1314/STTTT-CNTT ngày 16/10/2019	Về việc thực hiện văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ TT&TT.
15	Công văn số 1351/STTTT-CNTT ngày 24/10/2019	Về việc hướng dẫn đầu tư đường truyền để kết nối vào mạng WAN của tỉnh Gia Lai.
16	Công văn số 1395/STTTT-CNTT ngày 31/10/2019	Về việc rà quét, xử lý, bóc gỡ mã độc chiến dịch tấn công mạng có chủ đích.
17	Công văn số 1350/STTTT-CNTT ngày 24/10/2019	Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các tài khoản trên hệ thống thông tin dùng chung.
18	Công văn số 1497/STTTT-CNTT ngày 20/11/2019	Về việc triển khai sử dụng phần mềm "Một cửa điện tử dùng chung" trong tiếp nhận, luân chuyển giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.
19	Công văn số 1490/STTTT-CNTT ngày 18/11/2019	Về việc nhắc nhở các đơn vị không thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành liên thông của tỉnh.
20	Công văn số 1415/STTTT-CNTT ngày 05/11/2019	Về việc cảnh báo lỗ hổng trên trình duyệt Chrome.
II	**Lĩnh vực Bưu chính, viễn thông**	
1	Công văn số 1078 ngày 26/8/2019	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1221/QĐ-BTTTT ngày 06/8/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Công văn số 1098/STTTT-BCVT ngày 28/8/2019	Về việc cung cấp số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đủ điều kiện nhận hỗ trợ đầu thu truyền hình số
3	Công văn số 1460/STTTT-BCVT ngày 13/11/2019	Về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
4	Công văn số 1486/STTTT-BCVT ngày 18/11/2019	Về việc hỗ trợ nhắn tin thông báo đến các thuê bao di động trên địa bàn tỉnh
5	Công văn số 1519/STTTT-BCVT ngày 26/11/2019	Về việc hỗ trợ nhắn tin thông báo đến các thuê bao di động trên địa bàn tỉnh
6	Công văn số 1536/STTTT-BCVT ngày 02/12/2019	Về việc hỗ trợ nhắn tin thông báo đến các thuê bao di động trên địa bàn tỉnh
7	Công văn số 94/STTTT-BCVT ngày 22/01/2019	Về việc thực hiện công tác tuyên truyền, hỗ trợ VNPT trong việc thu thập dữ liệu phục vụ Dự án "Nền tảng dữ liệu Bản đồ số Việt Nam"
8	Công văn số 104/STTTT-BCVT ngày 24/01/2019	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện
9	Công văn số 105/STTTT-BCVT ngày 24/01/2019	Vv hỗ trợ UBND xã Chư Don xây dựng đường truyền Internet
10	Công văn số 168/STTTT-BCVT ngày 18/02/2019	Về việc tăng cường phối hợp tuyên truyền công tác thu thập dữ liệu Bản đồ số Việt Nam
11	Công văn số 275/STTTT-BCVT ngày 11/3/2019	Về việc đề cử sự kiện phát hành Tem kỷ niệm năm 2021
12	Công văn số 398/STTTT-BCVT ngày 01/4/2019	Về việc kiến nghị các vướng mắc phát sinh trong cung ứng dịch vụ và quản lý nhà nước về bưu chính
13	Công văn số 459/STTTT-BCVT ngày 12/4/2019	Về việc phối hợp đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo về tiếp cận thông tin trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
14	Quyết định số 93/QĐ-STTTT ngày 17/4/2019	Quyết định Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Gia Lai - năm 2019
15	Công văn số 580/STTTT-BCVT ngày 09/5/2019	Về việc kết quả khảo sát thực tế hiện trạng thu xem truyền hình trên địa bàn tỉnh Gia Lai
16	Công văn số 597/STTTT-BCVT ngày 14/5/2019	Về việc đồng ý đề xuất cung cấp dịch vụ wifi miễn phí tại các điểm công cộng trên địa bàn thành phố Pleiku của Trung tâm Phát triển kinh doanh S-Wifi

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
17	Công văn số 608/STTTT-BCVT ngày 16/5/2019	Về việc phối hợp trao giải cho các cá nhân đạt thành tích tốt trong Cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 48 năm 2019
18	Công văn số 635/STTTT-BCVT ngày 21/5/2019	Về việc lắp đặt điểm truy nhập Internet công cộng không dây để cung cấp dịch vụ miễn phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai
19	Công văn số 646/STTTT-BCVT ngày 22/5/2019	Về việc tổ chức trao giải, phần thưởng cho học sinh đạt giải trong Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 48 (năm 2019) của Việt Nam
20	Công văn số 655/STTTT-BCVT ngày 23/5/2019	Về việc góp ý Dự thảo Đề án "Thí điểm thực hiện và cung ứng dịch vụ công qua mạng bưu chính công cộng, dịch vụ bưu chính công ích tại địa phương"
21	Công văn số 703/STTTT-BCVT ngày 30/5/2019	Về việc đảm bảo thông tin, liên lạc phục vụ kỳ thi THPT quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019
22	Công văn số 729/STTTT-BCVT ngày 06/6/2019	Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong lĩnh vực bưu chính
23	Công văn số 732/STTTT-BCVT ngày 06/6/2019	Về việc tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích
24	Công văn số 787/STTTT-BCVT ngày 21/6/2019	Về việc tăng cường công tác đảm bảo thông tin, liên lạc phục vụ Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
25	Công văn số 789/STTTT-BCVT ngày 21/6/2019	Về việc lắp đặt điểm truy nhập Internet công cộng không dây để cung cấp dịch vụ miễn phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai
26	Công văn số 790/STTTT-BCVT ngày 21/6/2019	Về việc phối hợp tập huấn công tác quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Gia Lai
27	Công văn số 848/STTTT-BCVT ngày 05/7/2019	Về việc đề nghị các doanh nghiệp Viễn thông tăng cường đảm bảo an toàn mạng ngoại vi trong mùa mưa bão trên địa bàn tỉnh Gia Lai
28	Công văn số 881/STTTT-BCVT ngày 12/7/2019	Về việc đề nghị các doanh nghiệp bưu chính khắc phục những tồn tại trong quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh
29	Công văn số 88/STTTT-BCVT ngày 8/01/2019	Về việc hỗ trợ cung cấp các nội dung liên quan đến Quần thể di tích Tây Sơn Thượng Đạo

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
30	Công văn số 65/STTTT-BCVT ngày 16/01/2019	Về việc báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ
31	Công văn số 24/STTTT-BCVT ngày 05/01/2019	Về việc hoạt động cấp phép bưu chính, văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018
32	Công văn số 1596/STTTT-BCVT ngày 12/12/2019	Về việc hỗ trợ công tác tổ chức Lễ Phát động Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 49 (năm 2020) trên địa bàn tỉnh Gia Lai
33	Công văn số 1584/STTTT-BCVT ngày 11/12/2019	Về việc thông báo nội dung phối hợp triển khai phát động Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU lần thứ 49 (năm 2020) trên địa bàn tỉnh
34	Công văn số 1558/STTTT-BCVT ngày 05/12/2019	Về việc hiệp y khen thưởng (Bưu điện tỉnh Gia Lai)
35	Công văn số 1518/STTTT-BCVT ngày 26/11/2019	Về việc báo cáo tình hình triển khai Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019
36	Công văn số 1474/STTTT-BCVT ngày 14/11/2019	Về việc triển khai thực hiện Thông tư số 11/2019/TT-BTTTT ngày 22/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
37	Công văn số 1473/STTTT-BCVT ngày 14/11/2019	Về việc báo cáo kết quả tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích năm 2019
38	Công văn số 1441/STTTT-BCVT ngày 08/11/2019	Về việc đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện diễn ra trong quý IV năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
39	Công văn số 1410/STTTT-BCVT ngày 04/11/2019	Về việc đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cấp Giấy phép Bưu chính đối với hình thức nhượng quyền thương mại
40	Công văn số 1368/STTTT-BCVT ngày 28/10/2019	Về việc báo cáo tình hình hoạt động bưu chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai quý III năm 2019
41	Công văn số 1234/STTTT-BCVT ngày 01/10/2019	Về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng dịch vụ bưu chính, ngăn chặn bưu gửi có nội dung chống phá Nhà nước
42	Công văn số 1208/STTTT-BCVT ngày 24/9/2019	Về việc đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, có ý kiến chỉ đạo

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
43	Công văn số 1195/STTTT-BCVT ngày 20/9/2019	Về việc Báo cáo việc triển khai Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai sang bưu điện
44	Công văn số 1162/STTTT-BCVT ngày 16/9/2019	Về việc tham gia đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo Sơ kết xây dựng nền quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009 - 2019
III	**Lĩnh vực Thông tin – Báo chí - Xuất bản**	
1	Kế hoạch số 03/KH-STTTT ngày 10/01/2019	Về việc Tuyên truyền công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2019
2	Công văn số 66/STTTT-TTBCXB ngày 16/01/2019	Về việc hướng dẫn triển khai công tác thông tin cơ sở năm 2019
3	Kế hoạch số 12/KH-STTTT ngày 20/01/2019	Về việc Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019
4	Công văn số 138/STTTT-TTBCXB ngày 31/01/2019	Về việc tuyên truyền thực hiện Công điện khẩn số 9863/CĐ-BNN-TY ngày 19/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Công văn số 141/STTTT-TTBCXB ngày 31/01/2019	Về việc tập trung tuyên truyền các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào tỉnh
6	Kế hoạch số 24/KH-STTTT ngày 27/02/2019	Về việc Tuyên truyền Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019
7	Kế hoạch số 25/KH-STTTT ngày 28/02/2019	Kế hoạch tuyên truyền phát triển du lịch năm 2019
8	Kế hoạch số 29/KH-STTTT ngày 14/3/2019	Về việc Tuyên truyền thực hiện Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ, giai đoạn 2018 – 2020" trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
9	Công văn số 299/STTTT-TTBCXB ngày 14/3/2019	Về việc tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày sách Việt Nam 21/4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019.

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
10	Công văn số 259/STTTT-TTBCXB ngày 05/3/2019	Về việc tiếp tục tuyên truyền các biện pháp ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xâm nhiễm vào tỉnh
11	Công văn số 493/STTTT-TTBCXB ngày 19/4/2019	Về việc tuyên truyền Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2019
12	Công văn số 523/STTTT-TTBCXB ngày 25/4/2019	Về việc tuyên truyền các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5/2019
13	Công văn số 546/STTTT-TTBCXB ngày 03/5/2019	Về việc tuyên truyền triển khai Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Gia Lai
14	Công văn số 710/STTTT-TTBCXB ngày 31/5/2019	Về việc tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện các biện pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2019 của tỉnh Gia Lai.
15	Công văn số 712/STTTT-TTBCXB ngay 03/6/2019	Về việc tuyên truyền Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2019 tại tỉnh Gia Lai
16	Kế hoạch số 45/KH-STTTT ngày 02/5/2019	Về việc Tuyên truyền và đảm bảo thông tin liên lạc trước, trong và sau Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai lần thứ III năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
17	Kế hoạch số 48/KH- STTTT ngày 14/5/2019	Tuyên truyền Tuần lễ Quốc gia về phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai
18	Công văn số 676/STTTT-TTBCXB ngày 27/5/2019	Về việc đề nghị nghiên cứu, triển khai thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
19	Kế hoạch số 53/KH-STTTT ngày 04/6/2019	Triển khai các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 89 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng
20	Kế hoạch số 55/KH-STTTT ngày 12/6/2019	Về việc Tuyên truyền thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Gia Lai
21	Công văn số 742/STTTT-TTBCXB ngày 10/6/2019	Về việc tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát, xử lý loài tôm càng đỏ nhập lậu

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
22	Công văn số 809/STTTT-TTBCXB ngày 26/6/2019	Về việc khuyến nghị danh mục thiết bị cơ bản và yêu cầu kỹ thuật của đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT- viễn thông
23	Công văn số 878/STTTT-TTBCXB ngày 12/7/2019	Về việc tập trung tuyên truyền công tác phòng, chống sốt xuất huyết
24	Công văn số 938/STTTT-TTBCXB ngày 25/7/2019	Về việc tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021
25	Công văn số 957/STTTT-TTBCXB ngày 30/7/2019	Về việc tuyên truyền thực hiện Đề án Văn hóa công vụ
26	Công văn số 1032/STTTT-TTBCXB ngày 13/8/2019	Về việc tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen"
27	Công văn số 1061/STTTT-TTBCXB ngày 21/8/2019	Về việc tuyên truyền và thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019-2023
28	Công văn số 1062/STTTT-TTBCXB ngày 21/8/2019	Về việc tuyên truyền đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai
29	Công văn số 1177/STTTT-TTBCXB ngày 19/9/2019	Về việc tuyên truyền và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ
30	Công văn số 1202/STTTT-TTBCXB ngày 24/9/2019	Về việc tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy
31	Công văn số 1319/STTTT-TTBCXB ngày 18/10/2019	Về việc hướng dẫn phát sóng chương trình phát thanh trên hệ thống truyền thanh cấp huyện và cấp xã
32	Công văn số 1321/STTTT-TTBCXB ngày 18/10/2019	Về việc tuyên truyền Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2019

Số TT	Số hiệu, ngày ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
33	Công văn số 1578/STTTT-TTBCXB ngày 09/12/2019	Về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Gia Lai
34	Kế hoạch số 120/KH-STTTT ngày 12/12/2019	Tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
35	Kế hoạch số 121/KH-STTTT ngày 12/12/2019	Về việc Tuyên truyền thực hiện Quyết định số 1045/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình truyền thông về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020
Ngoài ra, trong năm 2019 Sở còn ban hành 33 công văn hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyên truyền thường xuyên cho các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở.		